

HỒ SƠ NĂNG LỰC

TID

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU

T.3

- Về TID T.4
- Hình thành & Phát triển T.5
- Lĩnh vực hoạt động T.6
- Giấy phép kinh doanh và chứng nhận T.7
- Chứng nhận đạt chuẩn PCCC T.9

DỰ ÁN THAM KHẢO

T.11

- Khu nghỉ dưỡng/ Khách sạn T.12
- Biệt thự/ Nhà phố T.15
- Tòa nhà chung cư T.18
- Tòa nhà văn phòng T.21
- Các công trình khác T.26
- Công trình công nghiệp T.31

CÁC SẢN PHẨM VÀ GIẢI PHÁP

T.35

- Hệ thống Mặt dựng T.36
- Hệ thống cửa TID T.40
- Hệ thống Schueco T.44
- Hệ thống Panoramah T.48
- Hệ thống Smart Glass T.53
- Hệ thống Canopy T.57
- Hệ thống Cladding T.63
- Hệ thống Louver T.73
- Hệ thống Reson Screen T.76
- Hệ thống Sản phẩm Nội thất T.80
- Hệ thống Sản phẩm Chống cháy T.86
- Hệ thống Sản phẩm cho Công trình công nghiệp T.98

SẢN XUẤT VÀ THIẾT BỊ

T.104

- Nhà máy TID & Showroom T.105
- Quy trình sản xuất T.106
- Sản xuất Kính cường lực T.109
- Sản xuất Kính hai lớp T.110
- Sản xuất Kính nhiều lớp T.111
- Sản xuất Nhôm T.112
- Máy móc và Thiết bị T.113

LIÊN HỆ

T.116

GIỚI THIỆU

VỀ TID

THÀNH LẬP

Công ty Cổ phần tương kính TID, một thành viên của TID Group được thành lập vào năm 1995, dẫn đầu trong lĩnh vực tư vấn chuyên nghiệp, thiết kế và thi công các loại vách kính lớn, kính ngoại cỡ, và kính cách nhiệt cho các tòa nhà cao tầng. Vào ngày 15 tháng 9 năm 2011, TID Facade đã chính thức trở thành một trong bốn công ty con trực thuộc TID Group, kế thừa hầu hết các hoạt động kinh doanh cốt lõi và thế mạnh trong lĩnh vực thiết kế và thi công vách kính lớn.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Với phương châm hướng đến giá trị đích thực của cuộc sống – không chỉ cung cấp một không gian sống mà còn là một phong cách sống độc đáo, hiện đại và bền vững, TID đã từng bước khẳng định chiến lược đúng đắn và thiết lập những chuẩn mực cho công trình hiện đại thông qua các dự án đã và đang được triển khai. Trong số đó, có thể kể đến các công trình quy mô lớn như tòa nhà Petro Vietnam, Vinaconex, EVN Hà Nội,... cùng với những công trình không chỉ để lại dấu ấn trong thiết kế, mà còn trở thành những biểu tượng kiến trúc của Quốc gia như: Bảo tàng Hà Nội, Nhà Quốc hội, Tòa nhà Vicem,...

NHIỆM VỤ

Với sự cống hiến và nỗ lực của tập thể cán bộ, công nhân viên, Công ty Cổ phần Tương kính TID không chỉ hướng đến việc tạo nên những dấu ấn kiến trúc tại thủ đô, mà còn hướng đến sự hiện diện tại các tỉnh, thành phố lớn trên toàn quốc như: TP.HCM, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lào Cai, Cần Thơ,... cùng những tòa nhà cao tầng với kiến trúc độc đáo, hiện đại, và bền vững.

PHƯƠNG HƯỚNG

Tuy nhiên, TID cũng nhận thức rằng đây chỉ là những kết quả ban đầu và chặng đường phía trước còn rất nhiều thách thức, đặc biệt khi Tập đoàn TID đang thực hiện chiến lược mở rộng vào thị trường bán lẻ, nhằm đến phân khúc thị trường tư nhân cao cấp.

LIÊN HỆ:

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Số 4 Liễu Giai, phường Ngọc Hà,
Thành phố Hà Nội

☎ 024-32021051

✉ facade@tidgroup.com.vn

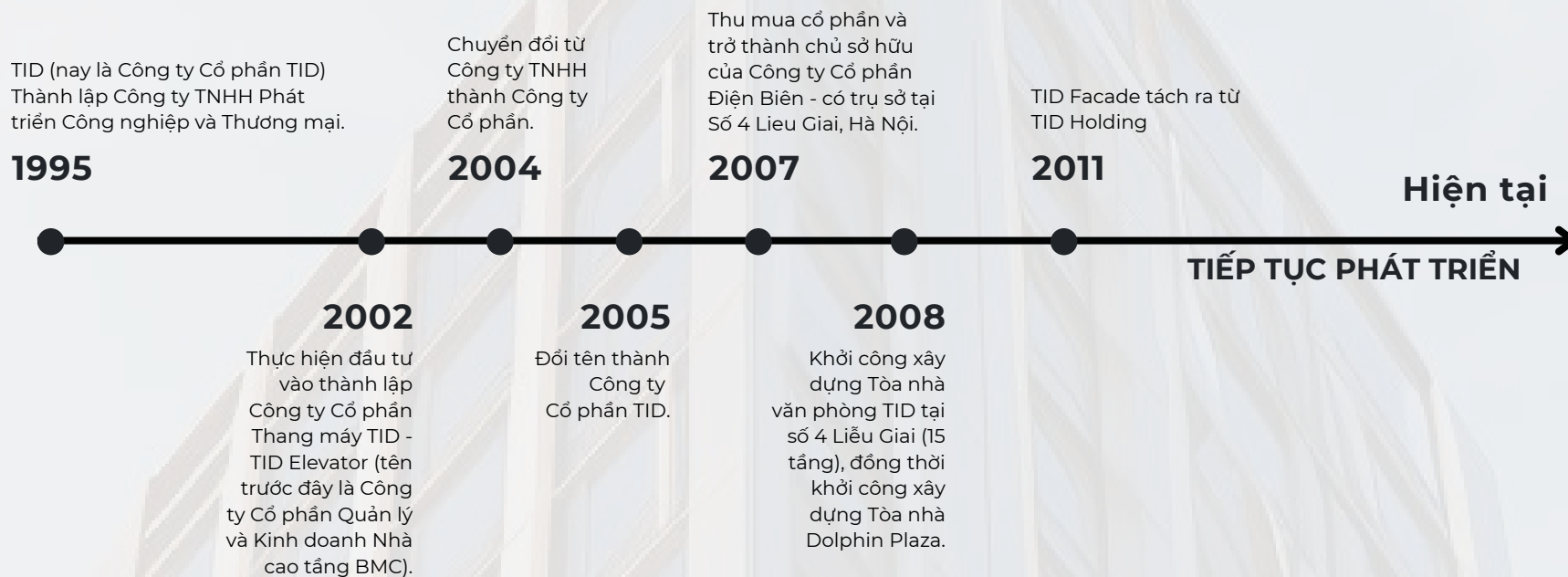
VĂN PHÒNG HỒ CHÍ MINH

39B Trường Sơn, Phường Tân Sơn Nhất,
Quận Tân Bình, TP.HCM

☎ 024 3202 1051

✉ facade@tidgroup.com.vn

HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Thiết kế và thi công hệ thống nhôm kính, mặt dựng tường kính.
- Cung cấp và lắp đặt cửa nhôm kính, cửa chống cháy, vách kính chống cháy.
- Cung cấp các giải pháp chống cháy cho công trình: rèm chống cháy, cửa cuốn chống cháy, cửa trượt chống cháy,...



GIẤY PHÉP KINH DOANH VÀ CHỨNG NHẬN

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0105503674
Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 09 năm 2011
Đăng ký thay đổi lần thứ: 20, ngày 20 tháng 08 năm 2025

I. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯỜNG KÍNH TID
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TID FACADE JOINT STOCK COMPANY
Tên công ty viết tắt: TID FACADE, JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính
Tầng 3, số 4 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 024.32321492 Số Fax: 024.32321495
Thư điện tử: facade@tidgroup.com.vn Website: tid.vn.com.vn

3. Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng.
Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
Tổng số cổ phần: 6.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty
* Họ, chữ đệm và tên: PHAN HAI LONG Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 10/05/1988 Quốc tịch: Việt Nam
Số định danh cá nhân: 231085000010
Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Địa chỉ liên lạc: Số 4 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hữu Lương

QUACERT
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN NHẬP NHÚC QUACERT

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng của

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯỜNG KÍNH TID
Tầng 3, số 4 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ xây dựng công trình: Lô G6-2, Khu công nghiệp Thủ Đức 20 m² diện tích, phường Phạm Văn, thị xã Quảng Yên, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Đã được nhận chứng nhận bởi một phòng thí nghiệm độc lập của Việt Nam

TCVN ISO 9001:2015 / ISO 9001:2015

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất, cung cấp, thi công lắp đặt hệ thống tường kính, cửa đi, cửa sổ, lan can, mái bằng nhôm và kính
Sản xuất, cung cấp, thi công lắp đặt hệ thống Koveer, lam trang trí, tấm ốp, vách bằng kim loại hoặc tấm lợp công nghiệp.

Số giấy chứng nhận: MF 24242.23.17
Phạm vi hiệu lực chứng nhận: từ ngày 14/06/2023 đến ngày 13/06/2026

Tân Quốc Dũng

QUACERT - 9 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Hệ thống các Giấy chứng nhận này chỉ liên hệ tại: www.quacert.gov.vn/www.jas-anz.org/ptg000

BỘ XÂY DỰNG
CỤC QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: BXD-0016196
(Ban hành kèm theo Quyết định gia hạn số: 49/QĐ-UBND ngày 15/9/2023)

Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯỜNG KÍNH TID
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0105503674
Ngày cấp: 15/9/2011
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội
Tên người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà: Phan Hải Long Chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, số 4 Liễu Giai, phường Công Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Số điện thoại: 024.32321492 Số fax: Website:
E-mail:
Phạm vi hoạt động xây dựng:
1. Tư vấn xây dựng công trình;
- Thi công công tác xây dựng chuyên biệt (kết cấu bao che công trình); Hàng I
Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 15/9/2033 g

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2023
K. CỤC TRƯỞNG
PHO CỤC TRƯỞNG

Phạm Đức Huy

TỔNG CỤC CHẤM DƯỠNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN NHẬP NHÚC QUACERT

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Kinh nghiệm các kỹ sư thiết kế, thi công và giám sát, chi tiết xây dựng từ 12 năm trở lên

Với nhân lực chuyên môn

Được cấp bởi

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯỜNG KÍNH TID
Tầng 3, số 4 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ nhận xét: Tầng 3, số 4 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số báo cáo: Báo cáo đánh giá thực tế cuối năm

QCVN 16:2019/BXD

Và được phép sử dụng ODA hợp lệ

Phạm vi được chứng nhận: Phạm vi các kỹ sư thiết kế, thi công và giám sát ngày 12/12/2013 và 10 tháng 04 năm 2024/TT-BXDHC ngày 3/10/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ

Số giấy chứng nhận: 2373 Số số: 2373-20-02
Phạm vi hiệu lực chứng nhận: từ ngày 10/10/2023 đến ngày 15/10/2025

Phạm Đức Dũng

QUACERT - 9 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

CHỨNG NIÊN ĐẠT CHUẨN PCCC



BẢNG THÔNG KÊ
PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH
Kiểm định theo quy định kiểm định phương tiện PCCC số 185/2018/KĐ-PCCC-PT ngày 15/11/2018 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH.

STT	Phương tiện, quy cách sử dụng	Ký mã hiệu	Đơn vị lắp đặt	Số lượng	Nơi sản xuất	Năm sản xuất	Ghi chú
1	Mẫu cửa chữa cháy cửa kính chịu lửa E160 (cửa kính chịu lửa chịu nhiệt) là cửa chịu lửa chịu nhiệt có lớp kính chịu lửa chịu nhiệt có các bộ phận chịu lửa bằng thép. Kích thước tổng thể của cửa (cao x rộng x dày): 2100x2100x66 (mm).						Đã bán kèm đơn số 1539/2022/TT ngày 11/10/2022 của Trung tâm Tư vấn và chuyển giao công nghệ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thuộc Cục Cảnh sát PCCC và CNCH
1	Mẫu cửa chữa cháy cửa kính chịu lửa E160 (cửa kính chịu lửa chịu nhiệt) là cửa chịu lửa chịu nhiệt có lớp kính chịu lửa chịu nhiệt có các bộ phận chịu lửa bằng thép. Kích thước tổng thể của cửa (cao x rộng x dày): 2100x2100x66 (mm).		Kunshan Hangang Industry Limited Company (Newby) Trung Quốc	02		2021	
1	Mẫu cửa chữa cháy cửa kính chịu lửa E160 (cửa kính chịu lửa chịu nhiệt) là cửa chịu lửa chịu nhiệt có lớp kính chịu lửa chịu nhiệt có các bộ phận chịu lửa bằng thép. Kích thước tổng thể của cửa (cao x rộng x dày): 2100x2100x66 (mm).		Công ty Cổ phần TID Miền Nam chi nhánh Miền Bắc	120		2022	

BẢNG THÔNG KÊ
PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH
Kiểm định theo quy định kiểm định phương tiện PCCC số 185/2018/KĐ-PCCC-PT ngày 15/11/2018 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH.

STT	Phương tiện, quy cách sử dụng	Ký mã hiệu	Đơn vị lắp đặt	Số lượng	Nơi sản xuất	Năm sản xuất	Ghi chú
1.1	Mẫu cửa chữa cháy cửa kính chịu lửa E160 (cửa kính chịu lửa chịu nhiệt) là cửa chịu lửa chịu nhiệt có lớp kính chịu lửa chịu nhiệt có các bộ phận chịu lửa bằng thép. Kích thước tổng thể của cửa (cao x rộng x dày): 2100x2100x66 (mm).						
1.1	Mẫu cửa chữa cháy cửa kính chịu lửa E160 (cửa kính chịu lửa chịu nhiệt) là cửa chịu lửa chịu nhiệt có lớp kính chịu lửa chịu nhiệt có các bộ phận chịu lửa bằng thép. Kích thước tổng thể của cửa (cao x rộng x dày): 2100x2100x66 (mm).						
1.2	Mẫu cửa chữa cháy cửa kính chịu lửa E160 (cửa kính chịu lửa chịu nhiệt) là cửa chịu lửa chịu nhiệt có lớp kính chịu lửa chịu nhiệt có các bộ phận chịu lửa bằng thép. Kích thước tổng thể của cửa (cao x rộng x dày): 2100x2100x66 (mm).						
1.3	Mẫu cửa chữa cháy cửa kính chịu lửa E160 (cửa kính chịu lửa chịu nhiệt) là cửa chịu lửa chịu nhiệt có lớp kính chịu lửa chịu nhiệt có các bộ phận chịu lửa bằng thép. Kích thước tổng thể của cửa (cao x rộng x dày): 2100x2100x66 (mm).						

PHỤ LỤC
THÔNG TIN CẤU TẠO CHI TIẾT CHÍNH CỦA MẪU THỬ NGHIỆM

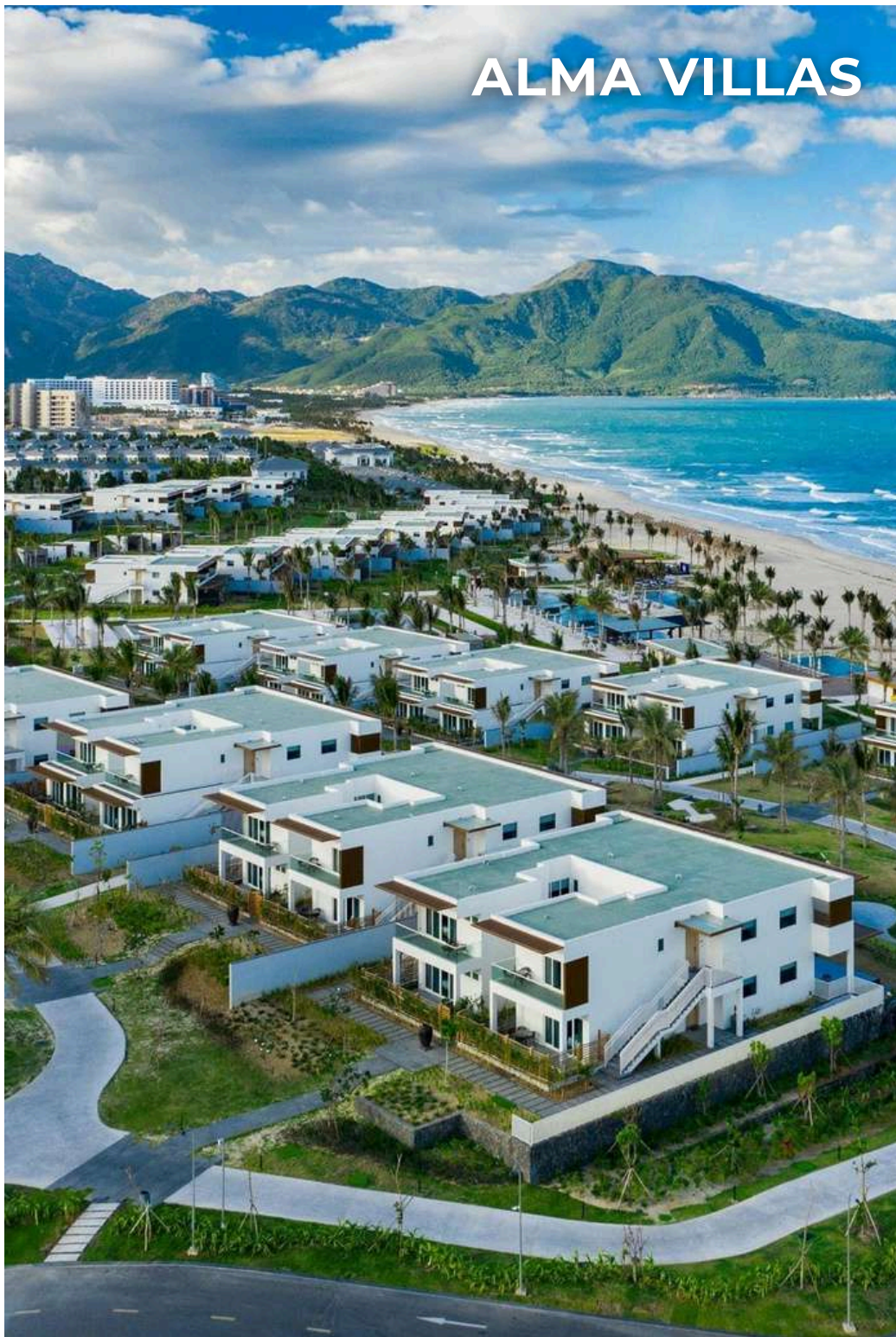
TT	Chi tiết Vật liệu	Số lượng	Chung loại / Nhà cung cấp
1	Mặt cơ cấu cửa	01	Đ246-6x(112,27)/ Công ty Newby của xuất Công ty Cổ phần TID miền Nam cung cấp
2	Bộ phận chống tràn	01	Công ty Newby của xuất Công ty Cổ phần TID miền Nam cung cấp
3	Hộp kỹ thuật	01	
	Khuôn ngoài	01	
	Vật liệu LHM	05	Công ty Cổ phần TID miền Nam cung cấp
4	Vật thép Inox	02	
	Tấm thép Inox L-50x5x5mm	02	
	Thanh nhôm D6 nhôm kỹ thuật L-50x5x5mm	02	
5	Cơ cấu lắp ráp D-50mm	04	
	Nôn cửa		
	Vật thép D-12mm		
6	Đai - vật liệu: LHM (10% cơ cấu, 10% vật liệu nhôm, 10% vật liệu thép)		Newby / Công ty Newby của xuất / Công ty Cổ phần TID miền Nam cung cấp
	Chống cháy chịu lửa 20cm và 10cm		
	Lỗ cửa D-225.6mm	01	Hàng mã Jinglu / Công ty Cổ phần TID miền Nam cung cấp
7	Trục cửa D-41.5	02	Hàng mã Jinglu / Công ty Cổ phần TID miền Nam cung cấp
8	Chiều dài trục cửa	01	Thép ống thép / Công ty Cổ phần TID miền Nam cung cấp
9	Bu lông và đai		M12 x 100mm
10	Bảng gắn		Dày 50 mm, khối lượng: 128 kg/m ² / Công ty Shandong Luyang của xuất Công ty Cổ phần TID miền Nam cung cấp

CAMSO + LD PROJECT

DỰ ÁN THAM KHẢO

KHU NGHỈ DƯỠNG KHÁCH SẠN

ALMA VILLAS



HOLIDAY INN VŨNG TÀU

ĐẤT XANH LAKE SIDE





**TRUNG TÂM HỘI NGHỊ
37 HÙNG VƯƠNG**



HOLIDAY INN LÀO



**DREAM HOTEL
AND APARTMENT**



FAIRMONT HÀ NỘI

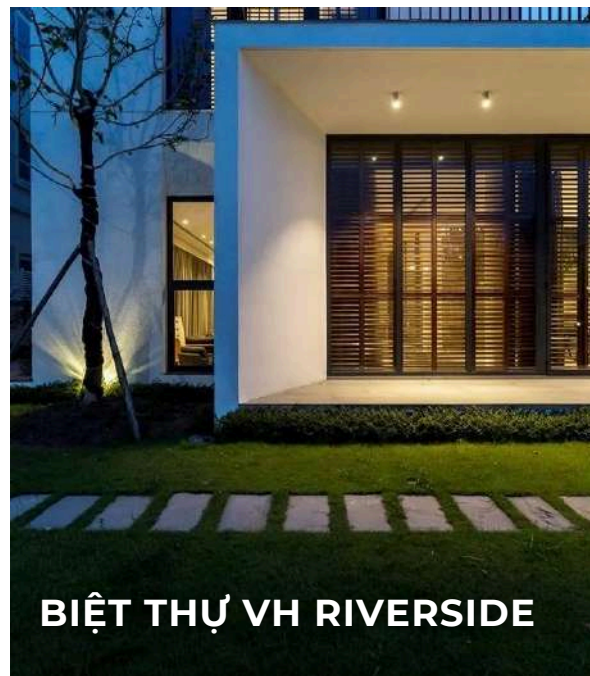


**HYATT CENTRIC
at Tien Bo Plaza**

BIỆT THỰ NHÀ PHỐ



TiA
TID FACADE





**BIỆT THỰ
PHÚ MỸ HƯNG**



**PENTHOUSE
SUNGRAND**



**BIỆT THỰ
ECOPARK**



BIỆT THỰ Q2



**BIỆT THỰ
CIPUTRA**



**BIỆT THỰ
VIGON**



BIỆT THỰ LONG BIÊN



**BIỆT THỰ
GOLDEN RIVER**



TÒA NHÀ CHUNG CƯ



**TÒA NHÀ
THẢO ĐIỀN GREEN**



**KHU ĐÔ THỊ DỊCH VỤ
THƯƠNG MẠI CHUNG CƯ
CAO TẦNG LÊ PHONG**



**VINHOMES
OCEAN PARK**



RIVIERA POINT 1C



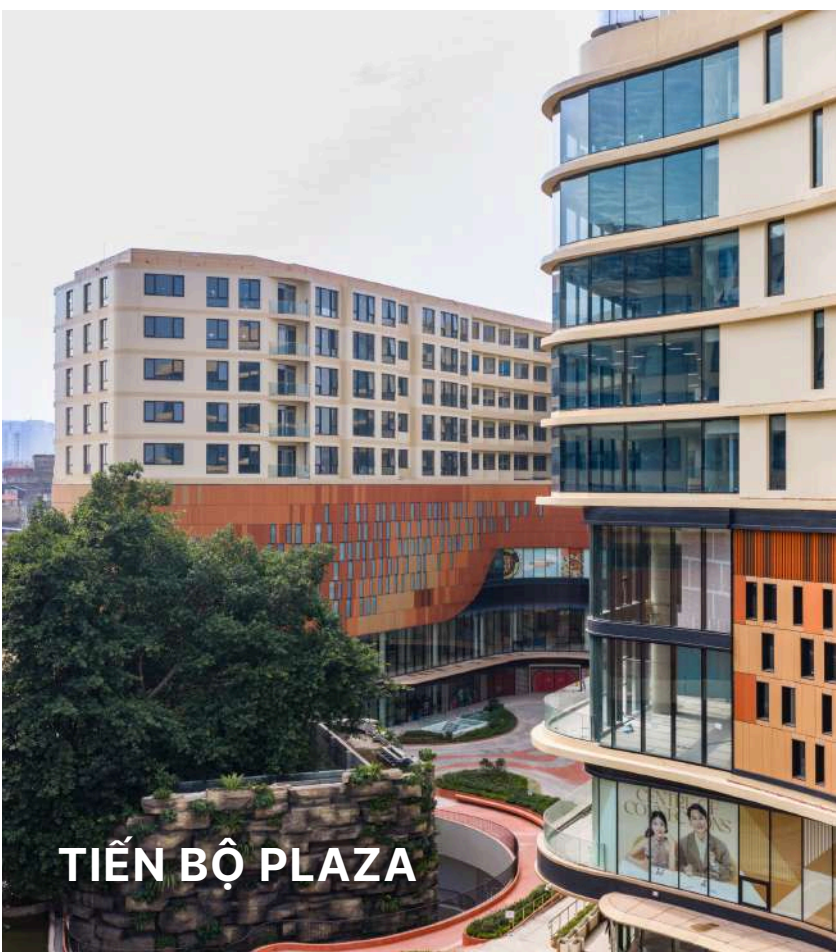
SYRENA TOWER



**VINHOMES GOLDEN
RIVER BA SON**



EMPIRE CITY



TIẾN BỘ PLAZA



DOLPHIN PLAZA



IMPERIA SKY GARDEN



**KHU ĐÔ THỊ
NGOẠI GIAO ĐOÀN**



**TÒA NHÀ
THE SUN
CAPITALAND**



AMBER RIVERSIDE



**IMPERIA SMART CITY
TÂY MỠ**

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG

**TÒA NHÀ
RICHY**



**TÒA NHÀ
VINATA**



TÒA NHÀ CONINCO

TiD
TiD FACADE

TÒA NHÀ TID



**TÒA NHÀ
FORD**



TÒA NHÀ FPT



TÒA NHÀ DETECH





**TÒA NHÀ
ICON4**



**TRUNG TÂM GIAO
DỊCH DẦU KHÍ HÀ NỘI**



TÒA NHÀ EVN VIỆT NAM



**THE OFFICE
at Tien Bo Plaza**



CỤC TẤN SỚ VÔ TUYẾN ĐIỆN

TRỤ SỞ VNPT



**TÒA NHÀ
HANDICO**



**TÒA NHÀ
VINA CONEX**

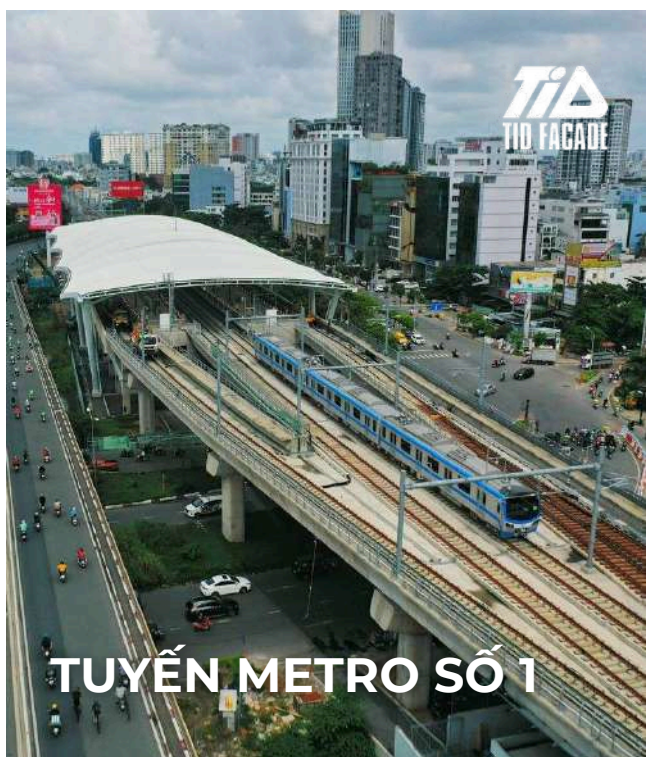


TÒA NHÀ Taisei



**TÒA NHÀ
CORNER STONE**

CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC





**H&M VINCOM
ĐỒNG KHÔI**



**CỤC TẦN SỐ
VÔ TUYẾN ĐIỆN**



TÒA NHÀ QUỐC HỘI VIỆT NAM



TRÀNG TIỀN PLAZA



BẢO TÀNG HÀ NỘI



TRƯỜNG DEWEY



CỬA HÀNG SAMSUNG FLAGSHIP TÂY HỒ



PARKSON ĐÔNG ĐÀ



TRUNG TÂM TRIỂN LÃM HẢI PHÒNG



PANDORA



NHÀ HÁT LỚN HÀ NỘI



BỆNH VIỆN LÃO KHOA TRUNG ƯƠNG



TRUNG TÂM THỂ THAO DƯỚI NƯỚC SEA GAMES 2003



TIẾN BỘ PLAZA



UNIS HÀ NỘI



CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP



NHÀ MÁY CAMSO



NHÀ MÁY CHẾ BIẾN
THỰC PHẨM VIFON
HẢI DƯƠNG



NHÀ MÁY BĂNG DÍNH
TESA HẢI PHÒNG



SPECTRE AN GIANG GREENFIELD



NHÀ MÁY LEGO BÌNH DƯƠNG



TRUNG TÂM LOGISTICS JD - HẢI PHÒNG



NHÀ MÁY ETRON VIỆT NAM



KINGSPAN GREENFIELD - PHÚ MỸ 2



NHÀ MÁY IBASE VINH PHÚC



CARLBERGS HUẾ



KHO LẠNH CÔNG NGHỆ CAO



TiA
TID FACADE

NHÀ MÁY
ILD COFFEE BÌNH DƯƠNG

CÁC SẢN PHẨM & GIẢI PHÁP

HỆ THỐNG MẶT DỰNG

TỔNG QUAN SẢN PHẨM

HỆ THỐNG UNITIZED

Cấu trúc cơ bản của hệ thống Unitized bao gồm: nhôm, kính, hệ gioăng (hoặc keo silicone) và bu lông, ốc vít được sản xuất, gia công và hoàn thiện tại nhà máy, giúp kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm với độ bám dính tốt, bề mặt đồng đều, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và mỹ thuật cao.

HỆ THỐNG SEMI-UNITIZED

Hệ mặt dựng Semi-unitized, còn được gọi là hệ tường rèm Hybrid, thường được áp dụng cho các công trình có khoảng cách giữa các tầng lớn. Đầu tiên, các thanh nhôm đứng (vertical puzzle – million) được liên kết vào công trình thông qua việc bắt vít, sau đó khung nhôm và kính được gắn vào các thanh đứng đã lắp sẵn bằng vít kết cấu. Cuối cùng, các thanh nhôm được sử dụng để che các mối nối. Thời gian thi công hệ thống Semi-unitized kéo dài hơn và yêu cầu nhiều nhân công lắp đặt hơn, nhưng hệ thống này đảm bảo an toàn và độ bền, đặc biệt là đối với các công trình cao tầng.

HỆ THỐNG STICK

Hệ thống Stick có khả năng áp dụng cho mọi loại bề mặt bên ngoài của các tòa nhà, đặc biệt thích hợp với những bề mặt có kiến trúc phức tạp hoặc nhiều điểm kết nối. Hệ thống Stick được sản xuất và gia công cho các thanh nhôm, kính và một số chi tiết khác tại nhà máy, trong khi tất cả các công việc liên kết, lắp dựng và hoàn thiện được thực hiện tại công trường. Khác với hệ thống Unitized, hệ thống mặt dựng Stick được triển khai để lắp đặt từng chi tiết cấu thành mặt dựng tại công trường.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

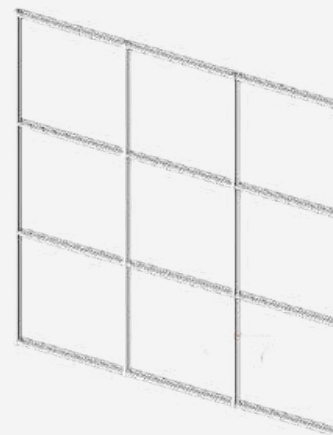
KÍCH THƯỚC

CHIỀU RỘNG KHUNG HIỂN THỊ BÊN TRONG	50 – 140mm
CHIỀU RỘNG KHUNG HIỂN THỊ BÊN NGOÀI	50 - 140mm

TÍNH NĂNG

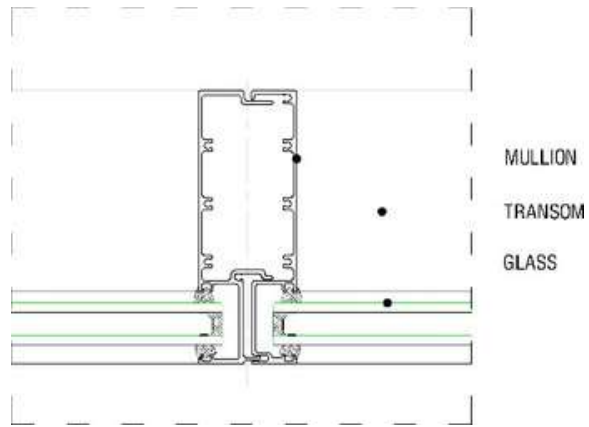
CÁCH ÂM (Tùy thuộc vào loại kính)	RW (C; Ctr) ≤ 48 (-2; -8) dB
KÍN KHÍ (EN 12153, EN 12152)	Class A4
CÁCH NHIỆT	EN 10077-2
KÍN NƯỚC (EN 12155, EN 12154)	Up to 900 Pa (Class RE)
TẢI TRỌNG GIÓ (EN 12179, EN 13166)	1500 Pa

MẪU

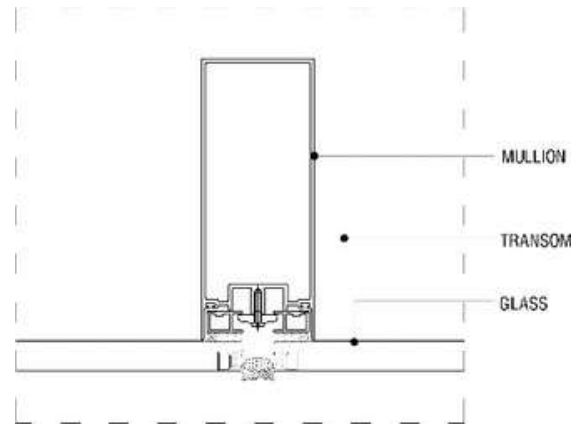


BẢN VẼ

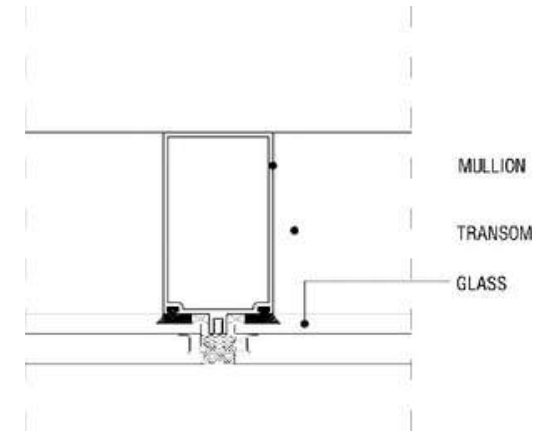
Unitized



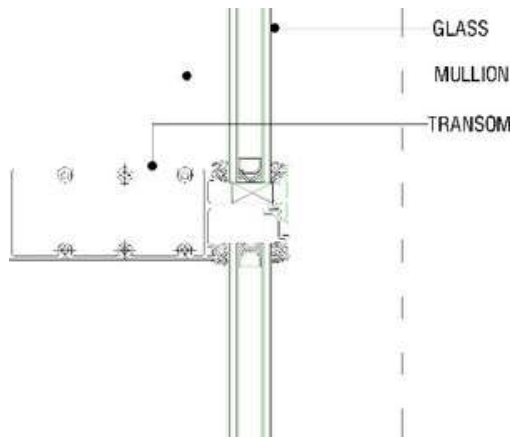
Semi



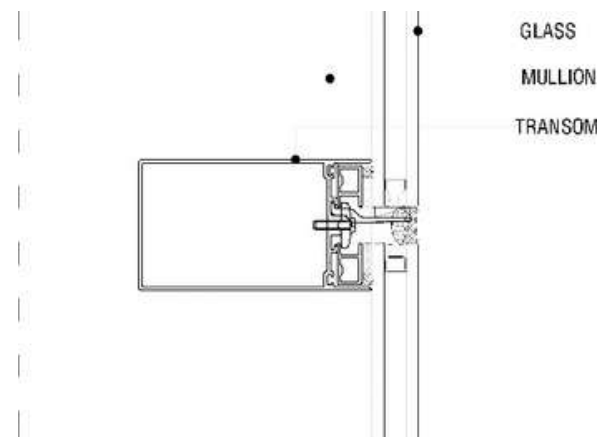
Stick



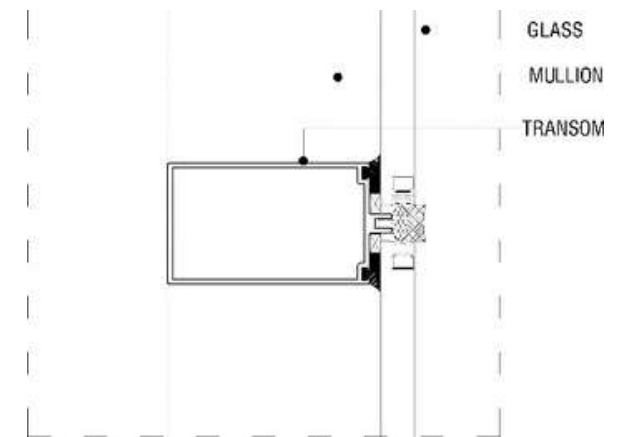
Unitized



Semi



Stick



HỆ THỐNG CỬA **TID**



TỔNG QUAN SẢN PHẨM

Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và lắp đặt hệ mặt dựng nhôm kính, cửa đi, cửa sổ nhôm kính cho các công trình, Công ty Cổ phần TID đã nghiên cứu và phát triển một hệ thống độc quyền. Hệ thống nhôm kính của TID đã được ứng dụng tại nhiều công trình lớn, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe nhất về chất lượng và khắc phục những nhược điểm của sản phẩm Châu Âu khi được áp dụng trong điều kiện khí hậu nhiệt đới tại Việt Nam.

HỆ THỐNG CỬA SỔ

- Cửa sổ trượt
- Cửa sổ xếp gấp
- Cửa sổ quay trục giữa
- Cửa sổ mở hất
- Cửa sổ nâng trượt
- Cửa sổ quay lật



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC

CHIỀU RỘNG CÁNH	Tối thiểu 600 mm - Tối đa 1500 mm
CHIỀU CAO CÁNH	Tối thiểu 2000 mm - Tối đa 3000 mm
ĐỘ DÀY KÍNH	5-24 mm

TÍNH NĂNG

CÁCH ÂM	$\leq 49\text{dB}$
HỆ SỐ CÁCH NHIỆT (KÍNH CÁCH NHIỆT)	$U_f \geq 0.71 \text{ W/m}^2\text{K}$
CHỐNG TRỘM	RC3 (WK3)
GIỚI HẠN CHẢY	220MPa
CƯỜNG ĐỘ KÉO	236MPa
ĐỘ CỨNG	14%
ĐỘ DÀY LỚP SƠN	76 HV 5
THÀNH PHẦN HÓA HỌC	70-76
HỆ KHÓA ĐA ĐIỂM AN TOÀN, PHỤ KIỆN ĐỒNG	Theo tiêu chuẩn ASTM E1251 1994z

HỆ THỐNG CỬA SỔ

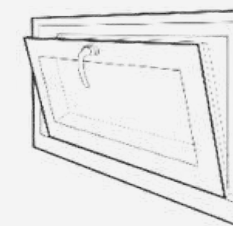
Cố định



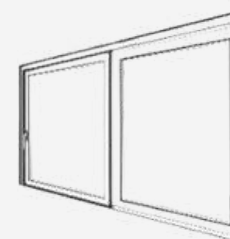
Cửa kính



Mở hất



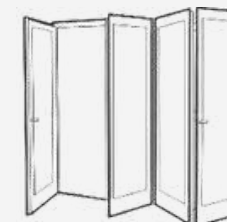
Nâng trượt



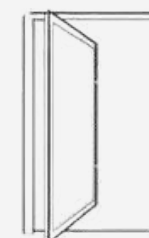
Trượt



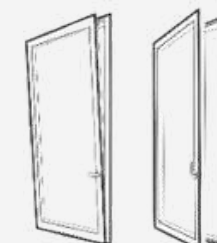
Xếp trượt



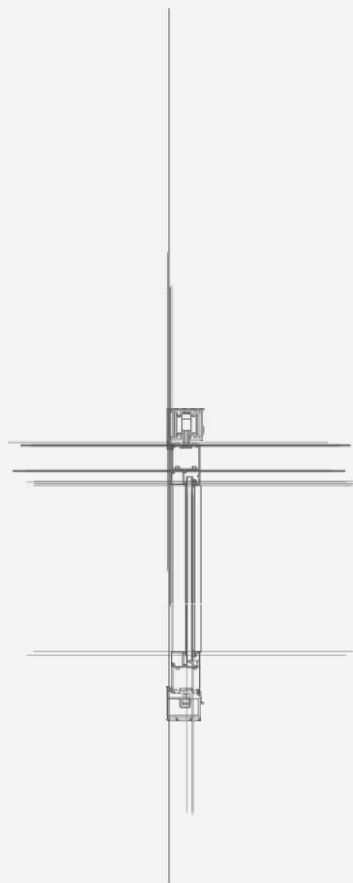
Quay trục



Lật và xoay



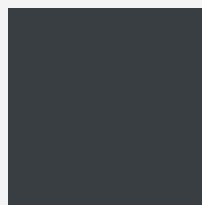
BẢN VẼ



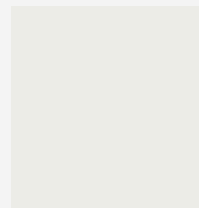
Độ dày	5 - 24 mm
Kính đơn	5mm, 6mm, 8mm, 10mm, 12mm
Kính dán an toàn	0.38mm, 0.76mm, 1.04mm, 1.52mm
Kính cách nhiệt	6mm, 9mm, 12mm

MÀU BỘT PHỦ CHUẨN

Ral 7016



Ral 9003



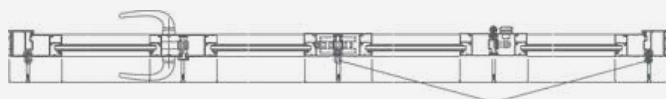
Ral 1036



Ral 7026



Tiêu chuẩn Aama 2603, Aama 2604





HỆ THỐNG SCHUECO

TỔNG QUAN SẢN PHẨM

Schuco - Nhà sản xuất cửa nhôm hàng đầu thế giới từ Đức, cung cấp những sản phẩm với chất lượng vượt trội cùng những đặc điểm sau:

- Chịu được tải trọng lớn, có khả năng mở (xoay) lên đến 180°.
- Tương thích với mọi điều kiện thời tiết khắc nghiệt: mưa, gió, bão, tuyết...
- Phụ kiện đồng bộ hoàn hảo cho hoạt động trơn tru, tuổi thọ lâu dài, ít cần phải bảo trì nhờ vào hệ thống thanh nhôm thông minh.
- Độ bền đã được xác nhận qua các thử nghiệm quốc tế.
- Đa dạng với nhiều hệ thống cửa đáp ứng nhu cầu của người sử dụng.

HỆ THỐNG CỬA SỔ

- Mở trượt
- Xếp trượt
- Mở hất
- Mở quay
- Nâng và trượt
- Lật và xoay
- Kính điều khiển tự động
- Kính thông minh

HỆ THỐNG NHÔM

- Không cầu cách nhiệt
- Có cầu cách nhiệt
- Hệ nhôm Troptec



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC

CHIỀU SÂU THANH PROFILE	39-77mm
CHIỀU CAO CẢNH TỐI ĐA	3500m
CHIỀU RỘNG CẢNH TỐI ĐA	3200m
CHIỀU RỘNG KHUNG NHÔM	37mm – 197mm
ĐỘ DÀY KÍNH TỐI ĐA	60mm
TẢI TRỌNG TỐI ĐA	200kg
MÀU SẮC	Đa dạng

TÍNH NĂNG

ĐỘ BỀN	Cấp 3
HỆ SỐ TRUYỀN NHIỆT (Đối với cửa có cầu cách nhiệt)	(\geq) 1 W/(m ² .K)
CHỐNG TRỘM	RC3 / WK3
CÁCH ÂM	43dB(A)
KÍN NƯỚC	Cấp 9A
KÍN KHÍ	Cấp 4
TẢI TRỌNG GIÓ	Cấp C5/B5
TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG	Giảm đến 70% điện năng so với cửa thông thường

HỆ THỐNG CỬA SỔ

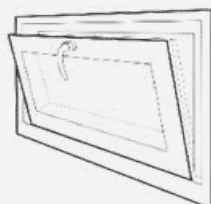
Cố định



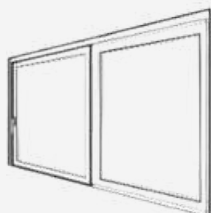
Cửa kính



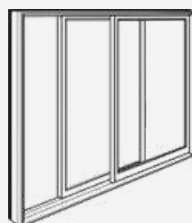
Mở hất



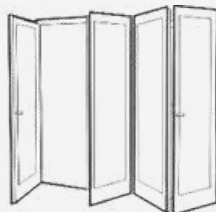
Trượt nâng



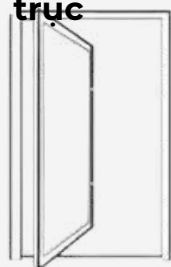
Mở trượt



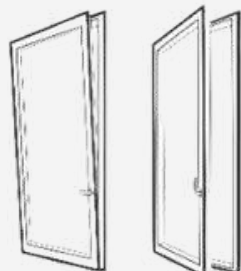
Xếp trượt



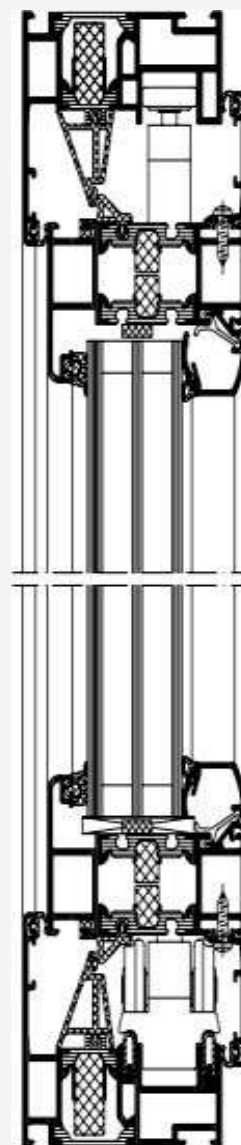
Quay trục



Lật và xoay



BẢN VẼ



ASS 80 FD.HI

Hệ thống cửa gấp hai lớp cách nhiệt cao với nhiều tùy chọn và khả năng chống chịu thời tiết xuất sắc, cùng với bề mặt hẹp và đa dạng loại hình đáp ứng mọi yêu cầu của các tiêu chuẩn cách nhiệt hiện hành. Hệ thống Schüco ASS 80 FD.HI (cửa gấp cách nhiệt cao) là lựa chọn lý tưởng cho các khu vực ngoài trời. Hơn nữa, hệ thống gấp có thể được thiết kế với chốt từ tính thanh lịch và tay nắm cửa phẳng phù hợp.



HỆ THỐNG PANORAMAH



TỔNG QUAN SẢN PHẨM

ah!38 là hệ cửa mở ngoài trời cao cấp, kết hợp hoàn hảo giữa khả năng cách âm và cách nhiệt – phù hợp với mọi điều kiện khí hậu. Hệ thống này mang lại sự linh hoạt trong thiết kế nhờ cấu trúc module đa dạng: mở góc, cửa trượt giấu khung, trượt ngăn vách, thiết kế uốn cong, nghiêng, tích hợp lưới chống côn trùng và nhiều kiểu đóng mở khác như trượt, xoay hoặc lật-hất. Bên cạnh đó, ah!38 còn có thể tích hợp nhiều phụ kiện, hoàn thiện theo yêu cầu và tự động hóa toàn phần. Ngoài ra còn có hệ thống hỗ trợ kính hai lớp với diện tích lên đến 19m² hoặc kính ba lớp lên đến 6m², và sử dụng thanh đứng 20mm cho cả hai tùy chọn.



HỆ THỐNG CỬA TRƯỢT

- Cố định
- Trượt
- Trượt giấu khung
- Góc mở
- Uốn cong
- Trượt dọc

HỆ THỐNG CỬA MỞ

- Lật & Xoay
- Quay trục



reddot design award
winner 2018

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC

ĐỘ DÀY PROFILE ĐỨNG	20mm
CHIỀU CAO CẢNH TỐI ĐA	6000mm
CHIỀU RỘNG CẢNH TỐI ĐA	6000mm
TẢI TRỌNG TỐI ĐA	2000kg/tấm kính
DIỆN TÍCH KÍNH TỐI ĐA	19m ² (Kính hộp) 6m ² (Kính ba lớp)
ĐỘ DÀY KÍNH	38mm

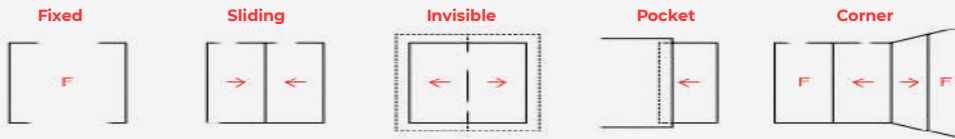
TÍNH NĂNG

ĐỘ TRUYỀN SÁNG	98%
HỆ SỐ TRUYỀN NHIỆT (EN 10077)	U _w = 1.165 W/m ² .K (U _g = 0.7 W/m ² .K) U _w = 0.816 W/m ² .K (U _g = 0.47 W/m ² .K)
CHỐNG TRỘM (ENV 1627)	RC2 / WK2
CÁCH ÂM (EN ISO 717-1)	41dB
KÍN NƯỚC (EN 12208)	Cấp E900
KÍN KHÍ (EN 12207)	Cấp 4
TẢI TRỌNG GIÓ (EN 12210)	Cấp 5

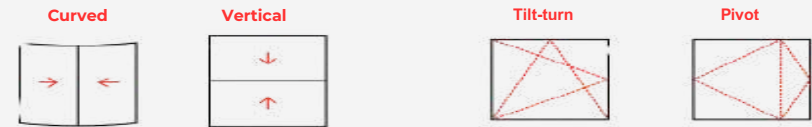


HỆ THỐNG CỬA SỔ

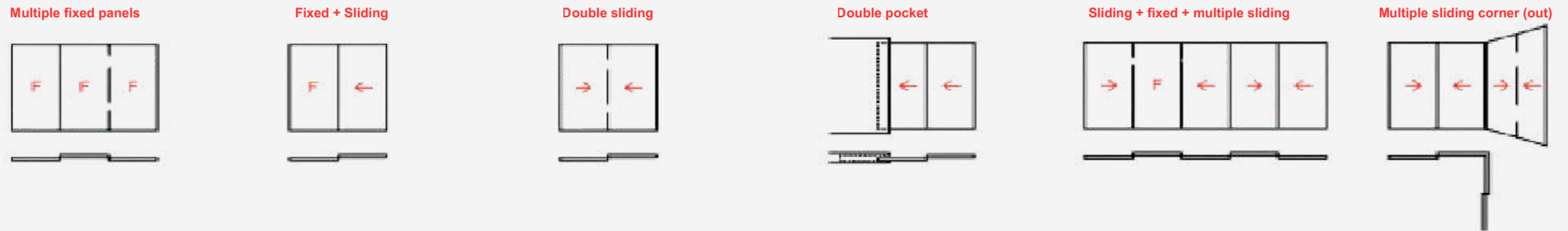
Hệ trượt



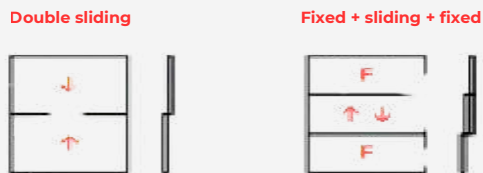
Hệ mở



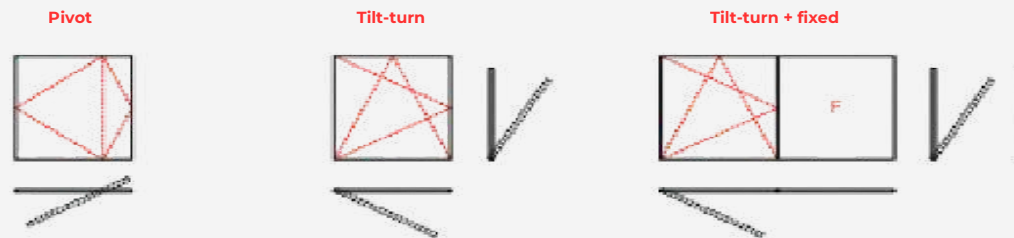
Hệ trượt ngang (Horizontal sliding system > birail)



Hệ trượt dọc (Vertical sliding system > birail)

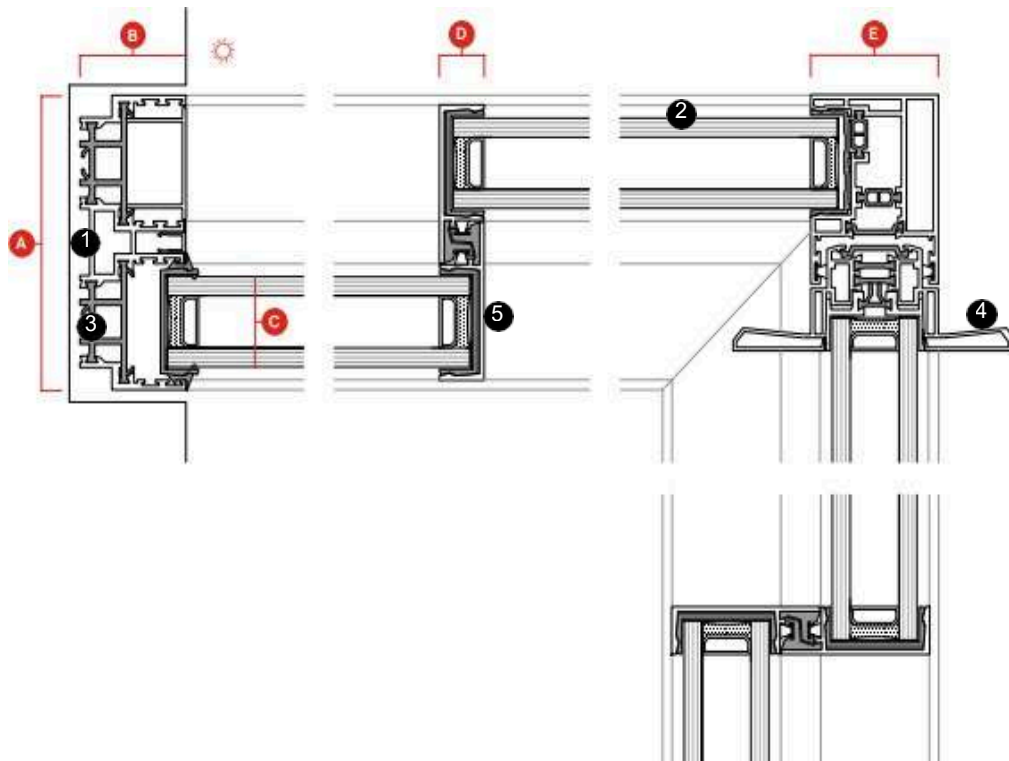


Hệ mở





BẢN VẼ



- ① Khung chính
- ② Kính
- ③ Dải polyamide cách nhiệt
- ④ Tay nắm
- ⑤ Đốt trung tâm

Ⓐ 124mm

Ⓑ 48mm

Ⓒ 38mm

Ⓓ 20mm

Ⓔ 57mm

Ⓕ 48mm



HỆ THỐNG SMART GLASS

TỔNG QUAN SẢN PHẨM

Smart Glass, còn được biết đến với tên gọi kính riêng tư hoặc kính có thể điều chỉnh, có thể biến đổi độ mờ đục, được điều chỉnh bằng điện tử. Công nghệ điện sắc được sử dụng để chuyển đổi từ trong suốt sang mờ đục thông qua điện áp, đồng thời vẫn cho phép ánh sáng đi qua từ cả hai phía. Kính điện, khi được ứng dụng làm tường kính lớn, tạo ra không gian linh hoạt, vừa có thể tạo ra sự riêng tư vừa mở rộng không gian chỉ bằng một nút điều khiển.

Kính điện thông minh có thể được điều khiển bằng tay hoặc tự động, cho phép lập trình bật hoặc tắt vào những thời điểm cụ thể trong ngày. Hệ thống cũng có khả năng kết nối với cảm biến ánh sáng để kích hoạt ở một mức độ ánh sáng nhất định. Thêm vào đó, kính điện còn có thể được lập trình để kích hoạt thông qua cảm biến chuyển động, điều khiển từ xa, và nhiều phương thức khác....

Một tính năng hấp dẫn khác của kính thông minh điện tử là khi ở trạng thái mờ, nó hoạt động như một màn hình chiếu sau với độ phân giải cao. Điều này cho phép bạn tạo ra một màn hình đa phương tiện sống động trong môi trường xung quanh.

SMART GLASS

- Tường và cửa văn phòng
- Vách ngăn phòng tắm
- Nội thất công trình hỗ trợ



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC

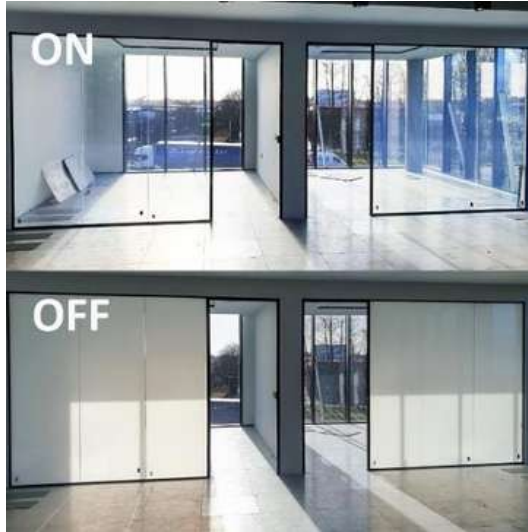
ĐIỆN ÁP HOẠT ĐỘNG	5 Volts A.C
NGUỒN ĐIỆN: (SỬ DỤNG Ổ CẮM THÔNG THƯỜNG)	110V or 220V
TẦN SỐ DÒNG ĐIỆN	50~60 HZ
CÔNG SUẤT TIÊU THỤ	100mA/m ²
TỐC ĐỘ CHUYỂN TRẠNG THÁI (Ở NHIỆT ĐỘ PHÒNG)	5 W/m ² ~ 100 mm/s
KÍCH THƯỚC TỐI ĐA	1500mm x 3000 mm
CẤU TRÚC KÍNH	5mm + PVB + 5mm; 6mm + PVB + 6mm
CHU KỲ BẬT/TẮT	3 million times turn on and off
CÁCH ÂM	2-3 times more than normal glass
TUỔI THỌ SỬ DỤNG	10 years

TÍNH NĂNG

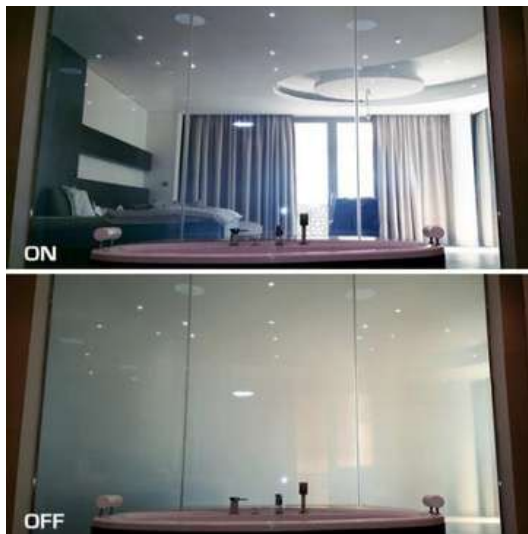
ĐỘ TRUYỀN SÁNG	75% light when in "ON" state
CHỐNG TIA UV	98%
GÓC NHÌN	~ 1400
PHÂN BỐ BỨC XẠ HIỆU QUẢ	~ 1 inch
KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN	1500 x 3000 mm
MÀU SẮC	Milky White <-> Clear
ĐỘ DÀY	4+4, 5+5, 6+6
CHỊU NHIỆT	-200oC -> 700oC (-400oF -> 1580oF)
VẬN HÀNH	-100oC -> 600oC (140oF -> 1400oF)

HỆ THỐNG SMART GLASS

Vách ngăn văn phòng

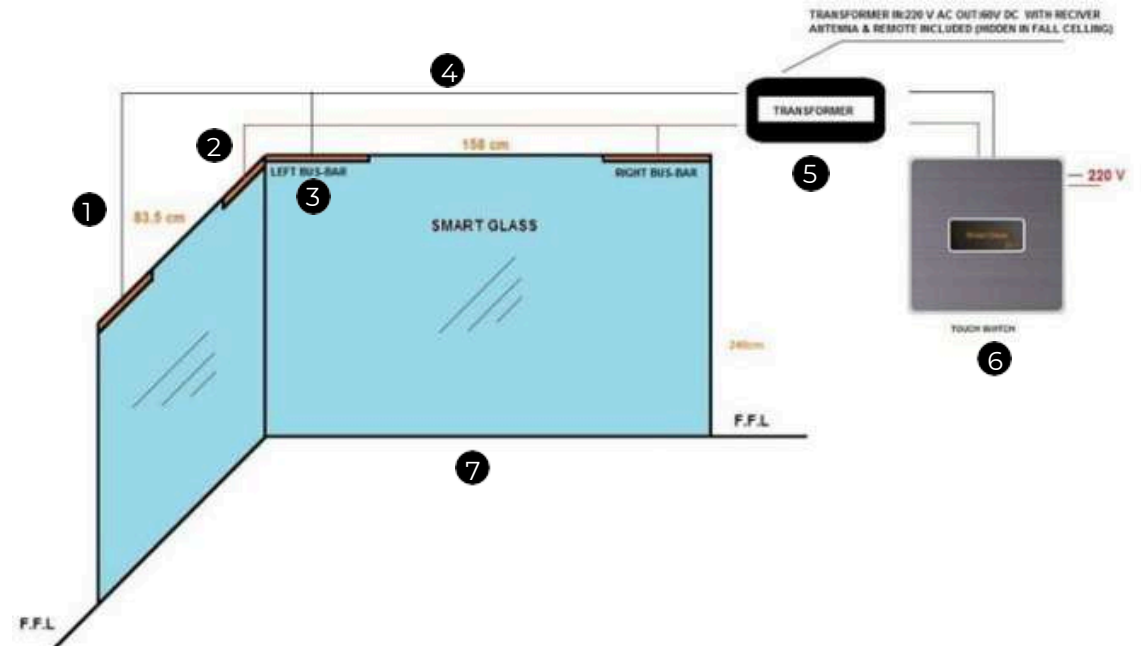


Vách ngăn phòng tắm



BẢN VẼ

Bản vẽ kết nối



- ① Cực âm (Negative terminal)
- ② Cực dương (Positive terminal)
- ③ Thanh điện từ (Electromagnetic Bar)
- ④ Dây dẫn (Wire)
- ⑤ Bộ chuyển nguồn (Power adapter)
- ⑥ Nút điều khiển (Button)
- ⑦ Vị trí lắp đặt (Installation location)

HỆ THỐNG CANOPY





TỔNG QUAN SẢN PHẨM

Mái hiên (Canopy) hiện nay đã trở thành một phần thiết yếu trong các dự án, từ các tòa nhà lớn đến biệt thự hoặc nhà ở riêng. Ngoài việc che chắn và bảo vệ lối vào, hành lang hoặc ban công, Canopy còn thể hiện tính thẩm mỹ và điểm nhấn thiết kế. TID cung cấp các loại mái che với đa dạng vật liệu, chất lượng cao, đảm bảo an toàn và hiệu quả sử dụng tối ưu.

TYPES OF CANOPY

- Nhôm
- Kính
- Polycarbonat

CANOPY - GLASS

Thông số kỹ thuật

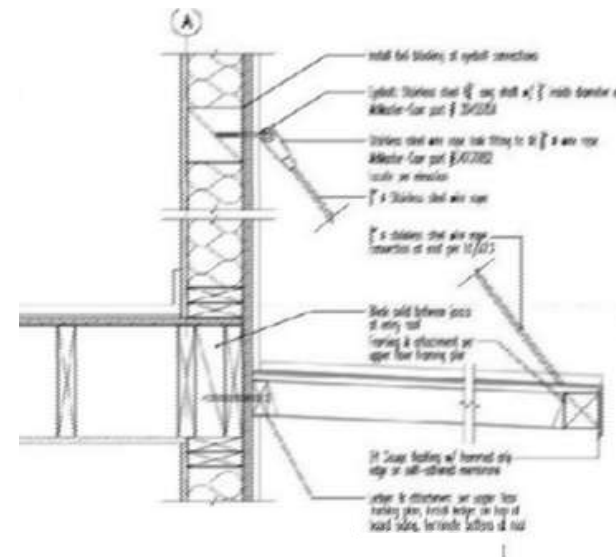
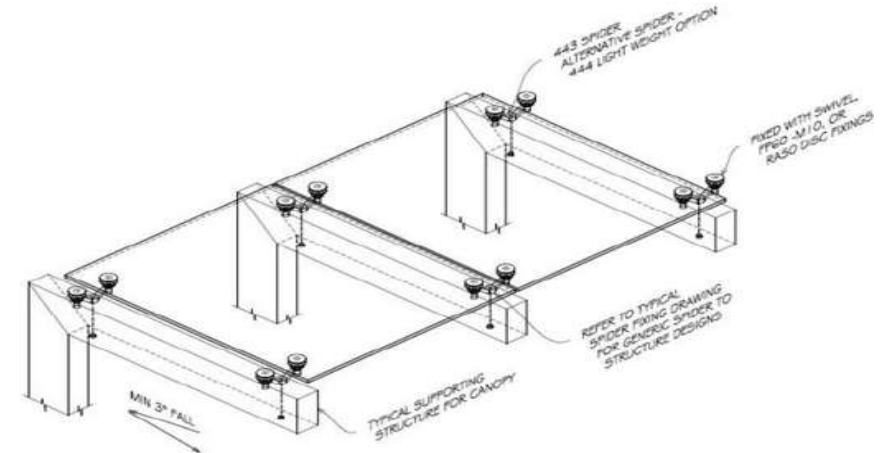
HỆ KHUNG KẾT CẤU	Nhôm hoặc thép định hình, sơn theo tiêu chuẩn AAMA, bảng màu quốc tế RAL
LỚP KÍNH CHE	Kính cường lực (EN 12150) hoặc kính dán an toàn, độ dày 10–21.52mm
ĐỘ VÔNG CHO PHÉP	1.1 - 1.5mm

*Có thể kết hợp phụ kiện như Spider để tăng độ vững chắc và tính thẩm mỹ, hoặc kết hợp với thanh nhôm định hình theo yêu cầu thiết kế.

Sample



Bản vẽ

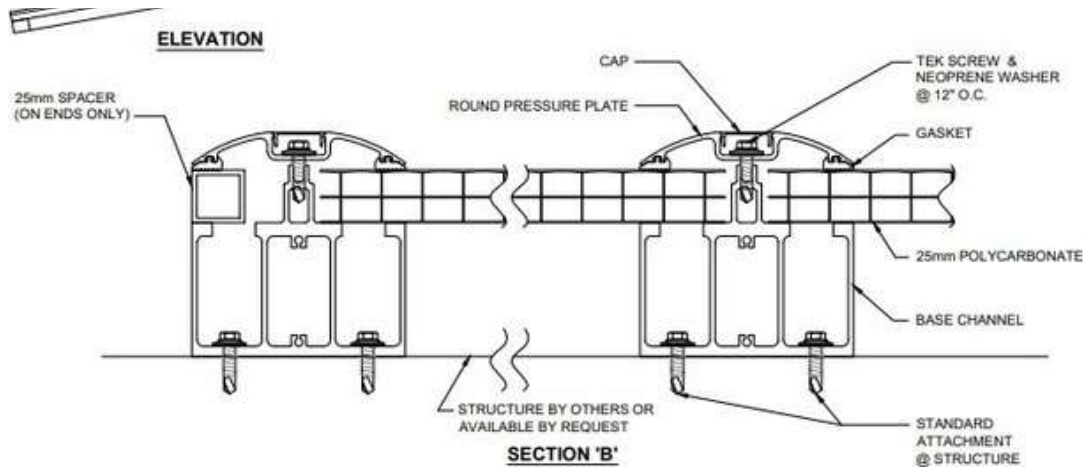


POLYCARBONATE

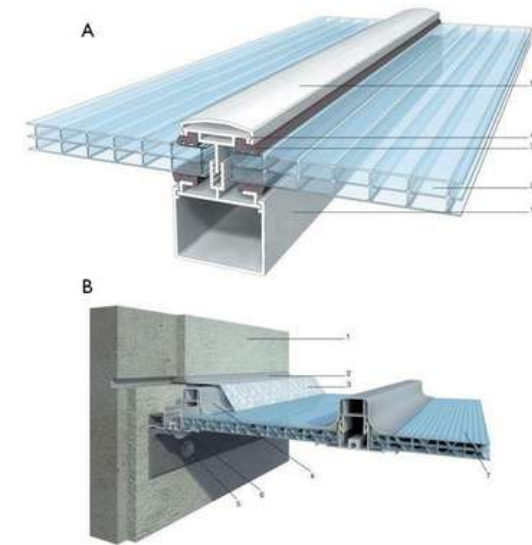
Thông số kỹ thuật

CHỐNG VA ĐẬP	Vật liệu Polycarbonate có độ bền va đập cao gấp 200 lần so với kính thông thường và có khả năng chịu lực tốt hơn.
CHỐNG TIA UV	Có thể chặn tới 99% tia UV.
KHẢ NĂNG TRUYỀN SÁNG	Lên đến 90%
TRỌNG LƯỢNG	So với hệ kính truyền thống, tấm poly đặc làm giảm đáng kể trọng lượng khối kết cấu hơn 50%.
THI CÔNG	Nhờ vào tính linh hoạt, có thể dễ dàng tùy biến theo thiết kế và yêu cầu lắp đặt.
ĐỘ DÀY	15 – 40 mm tùy theo kích thước.

Bản vẽ



Sample



ALUMINUM

Thông số kỹ thuật

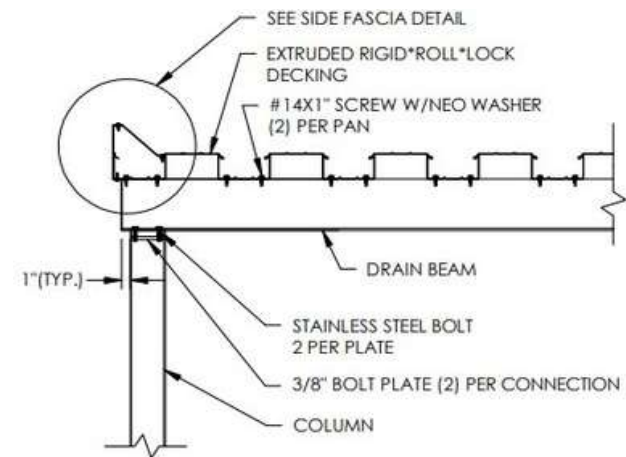
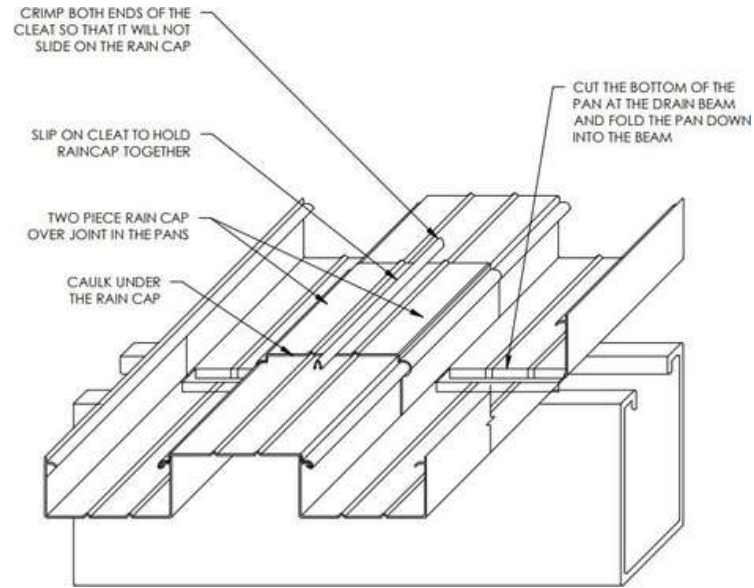
- Khả năng chịu lực tốt, chống mưa, gió, bão trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, an toàn khi sử dụng.
- Không bị rò nước hay thấm nắng trong quá trình sử dụng.
- Tuổi thọ thiết kế ngang với tuổi thọ của công trình.
- Vì là vật liệu sử dụng ngoài trời, tấm nhôm cần có độ dày lớn và phù hợp với môi trường ngoại thất.

LỚP PHỦ NHÔM	0.06mm; 0.1mm; 0.15mm; 0.18mm; 0.21mm; 0.3mm; 0.4mm; 0.5 mm
ĐỘ DÀY TẤM NHÔM	2mm; 3mm; 4mm; 5mm; 6mm
MÀU SẮC	Màu đa dạng theo tiêu chuẩn RAL
KÍCH THƯỚC	1220mm x 2440mm

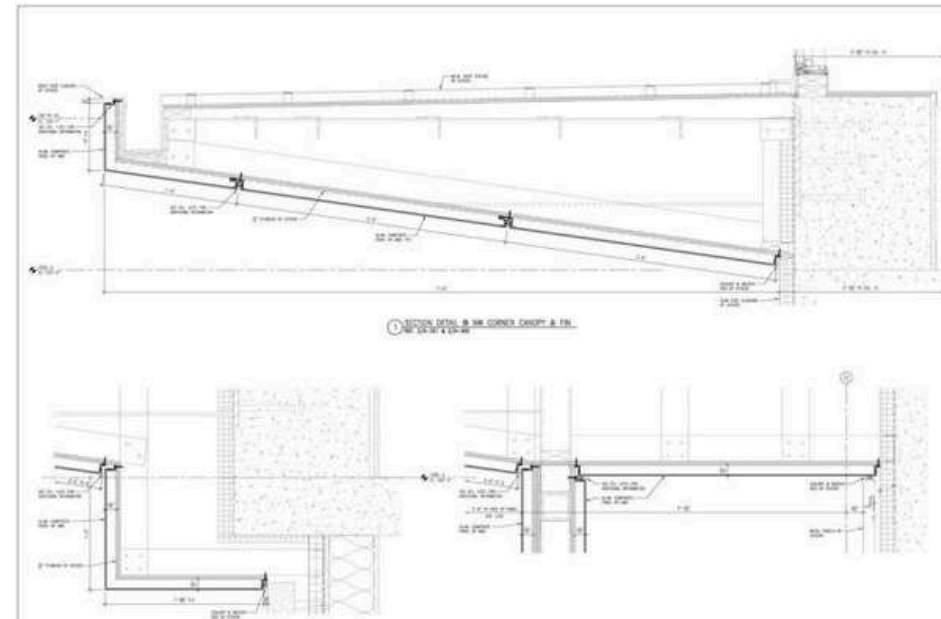
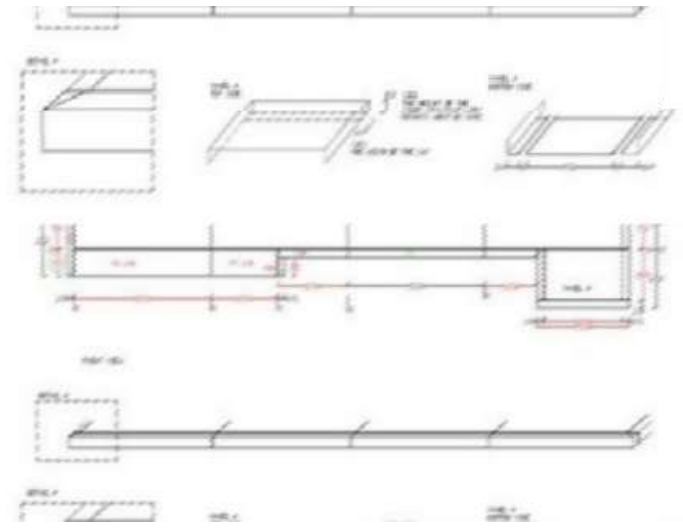


ALUMINUM

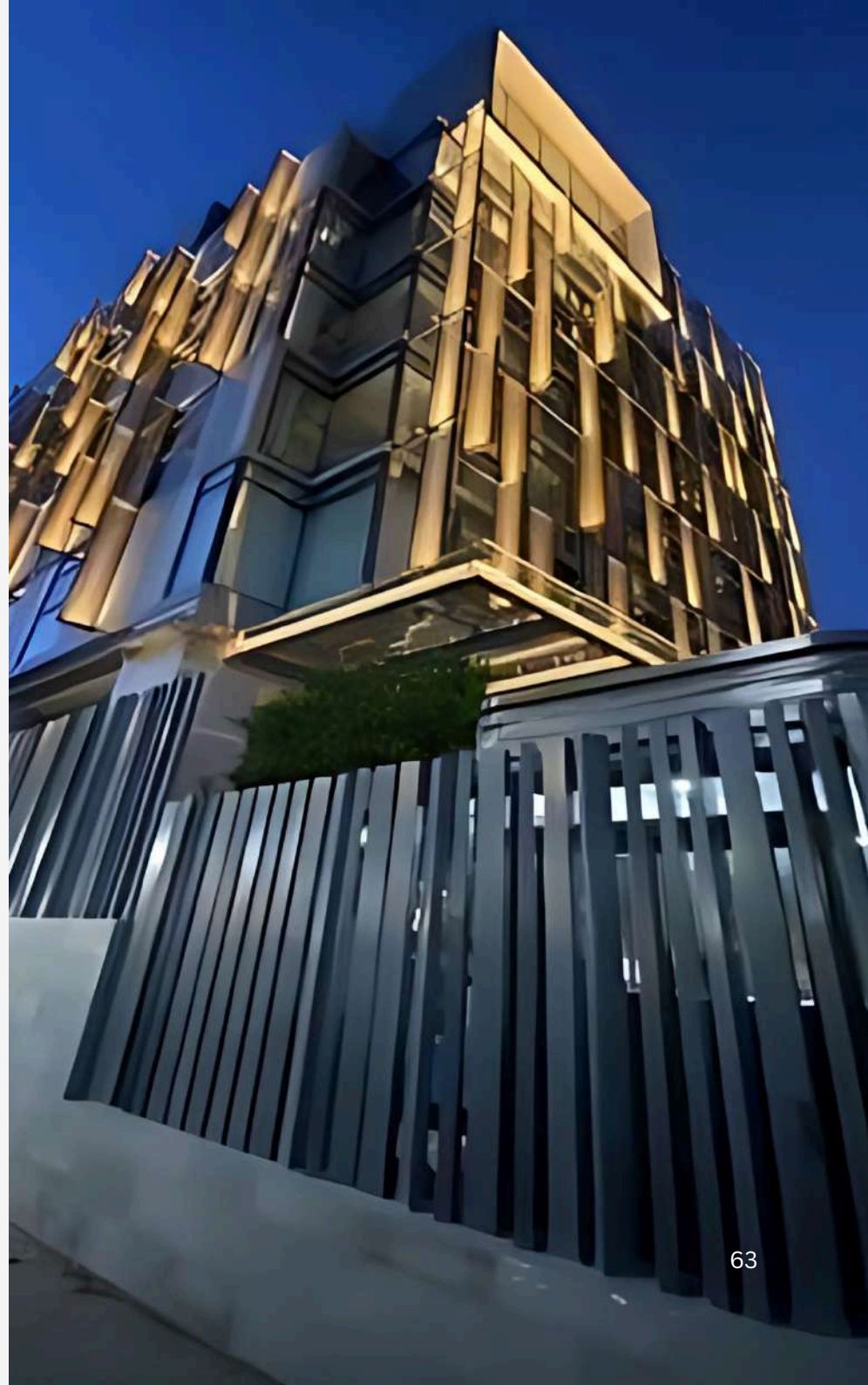
Bản vẽ



TYPICAL CONCEALED MECHANICAL CONNECTION



HỆ THỐNG CLADDING





TỔNG QUAN SẢN PHẨM

Tấm ốp (Cladding) là một loại vật liệu ốp được chế tạo từ các vật liệu khác nhau, được sử dụng như lớp phủ bổ sung cho công trình nhằm bảo vệ chống lại các yếu tố môi trường và tạo điểm nhấn kiến trúc. Tùy thuộc vào vị trí, chức năng và mục đích thẩm mỹ, việc lựa chọn loại ốp sẽ tạo ra các hình dạng kiến trúc khác nhau, mang lại sự đa dạng về mặt thẩm mỹ cho sản phẩm cuối cùng. Các loại ốp cũng có các mức độ chống chịu thời tiết, tuổi thọ và giá thành khác nhau, giúp khách hàng lựa chọn loại phù hợp với công trình của mình.

CÁC LOẠI TẤM ỐP

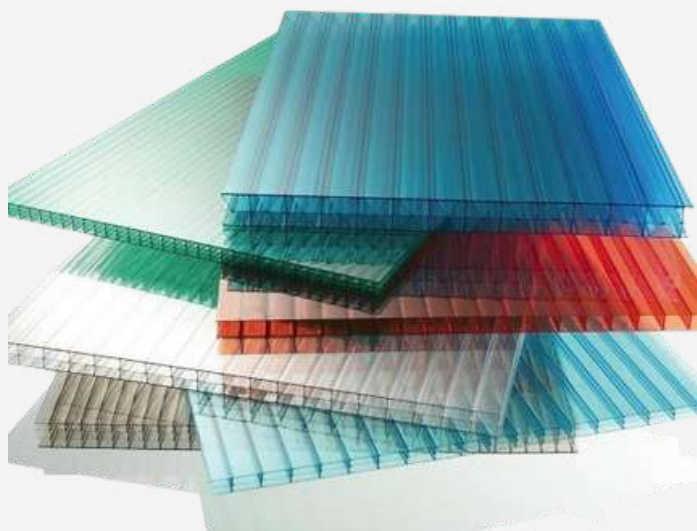
- Alucomposite
- Alucoflux
- Alu Honeycomb
- Terracotta
- Polycarbonat

ALU POLYCARBONATE

Thông số kỹ thuật

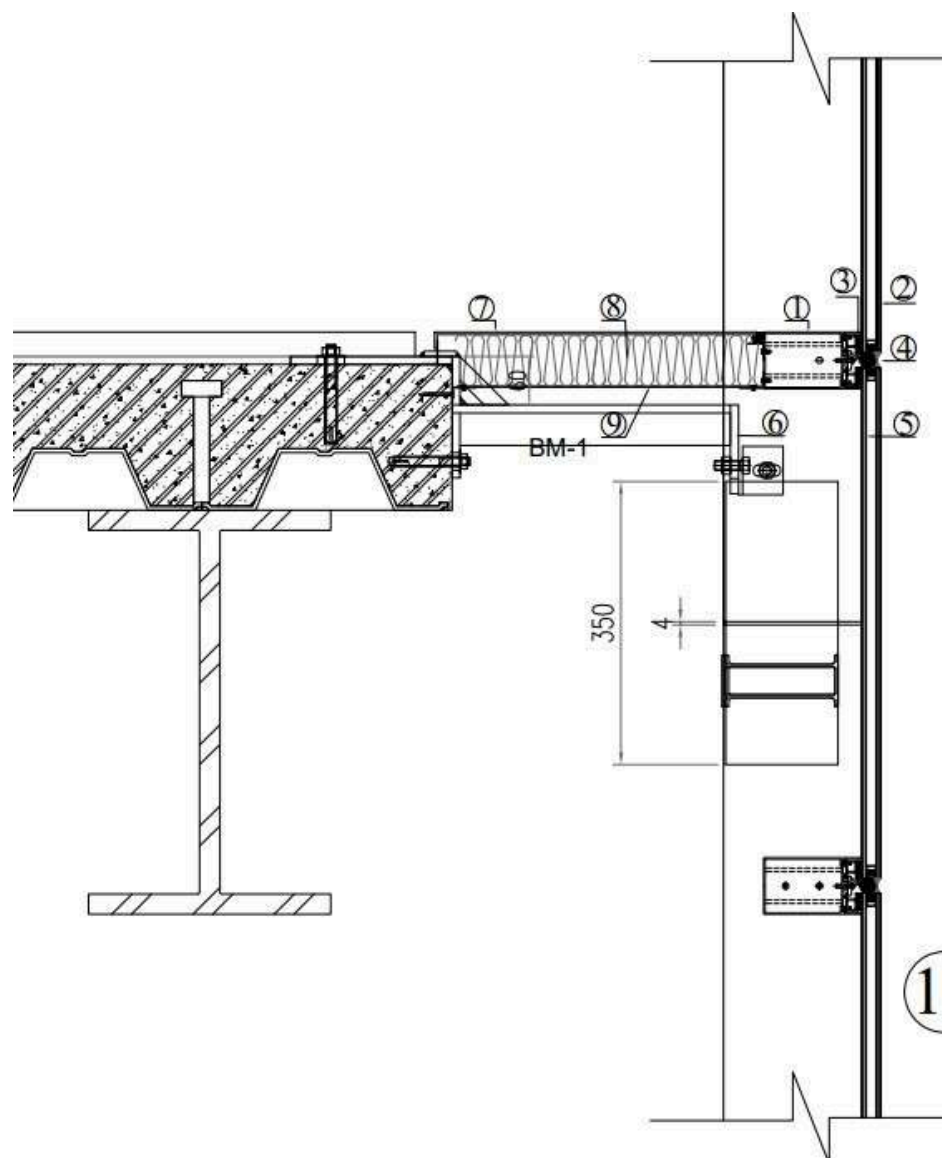
CHIỀU DÀI	20m hoặc 30m
CHIỀU RỘNG	(1m22 <=> 1220mm) hoặc (1m52 <=> 1520mm)
ĐỘ DÀY TIÊU CHUẨN	2mm, 2.8mm, 3mm, 4mm, 4.7mm, 5mm
ĐỘ DÀY ĐẶC BIỆT	6mm-40mm
TỶ TRỌNG	1.15-1.2g/cm ³
CHỊU NHIỆT (NHIỆT KẾ THỦY TINH)	160-200oC
HỆ SỐ GIẢN NỞ NHIỆT	7-9 x 10 ⁻⁵ /oC
ĐỘ CO NGÓT	0.7-1%
HÚT ẨM TRONG 24H	0.1-0.2%

Sample



ALU POLYCARBONATE

Bản vẽ



- ① Thanh nhôm ngang 70 x 120 x 1.8mm
- ② Module kính hộp LOW-E 24mm
- ③ Silicone kết cấu + băng dính 2 mặt
- ④ Silicone thời tiết + xốp chèn
- ⑤ Thanh nhôm đứng 70 x 175 x 2.5mm
- ⑥ Bàn mã liên kết
- ⑦ Nhôm tấm dày 2mm
- ⑧ Bông thủy tinh
- ⑨ Tấm thép dày 1mm

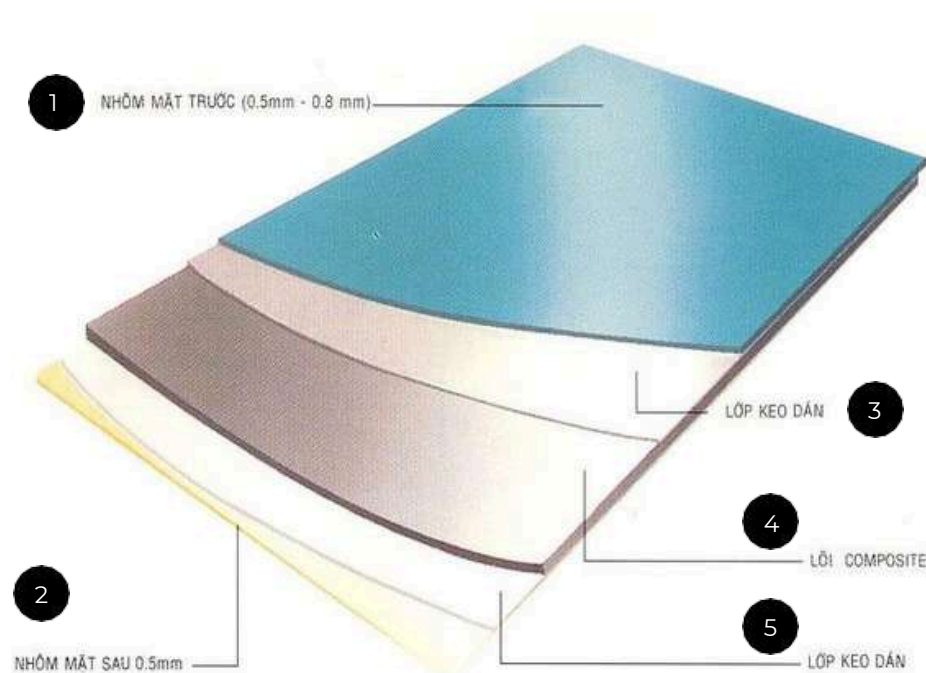
⑩ CHI TIẾT 10
1 : 50

ALU COMPOSITE

Thông số kỹ thuật

Hạng mục	Tiêu chuẩn	Thông số kỹ thuật	Chi chú
Tỷ trọng	KS L9016 KS F2263	1.36 g/cm ³	ASTM D 976
Khối lượng	KS F2263	5.4 kg/m ²	ASTM D 648
Kháng nhiệt	1,020mm x 2440mm	0.19 kcal/m.hr/C	ASTM D 696
Biến dạng nhiệt	1020mm x 4000mm	115oC	
Độ giãn nở nhiệt	1250mm x 2440mm	24x10-6oC	
Kích thước tiêu chuẩn	1250mm x 4000mm		

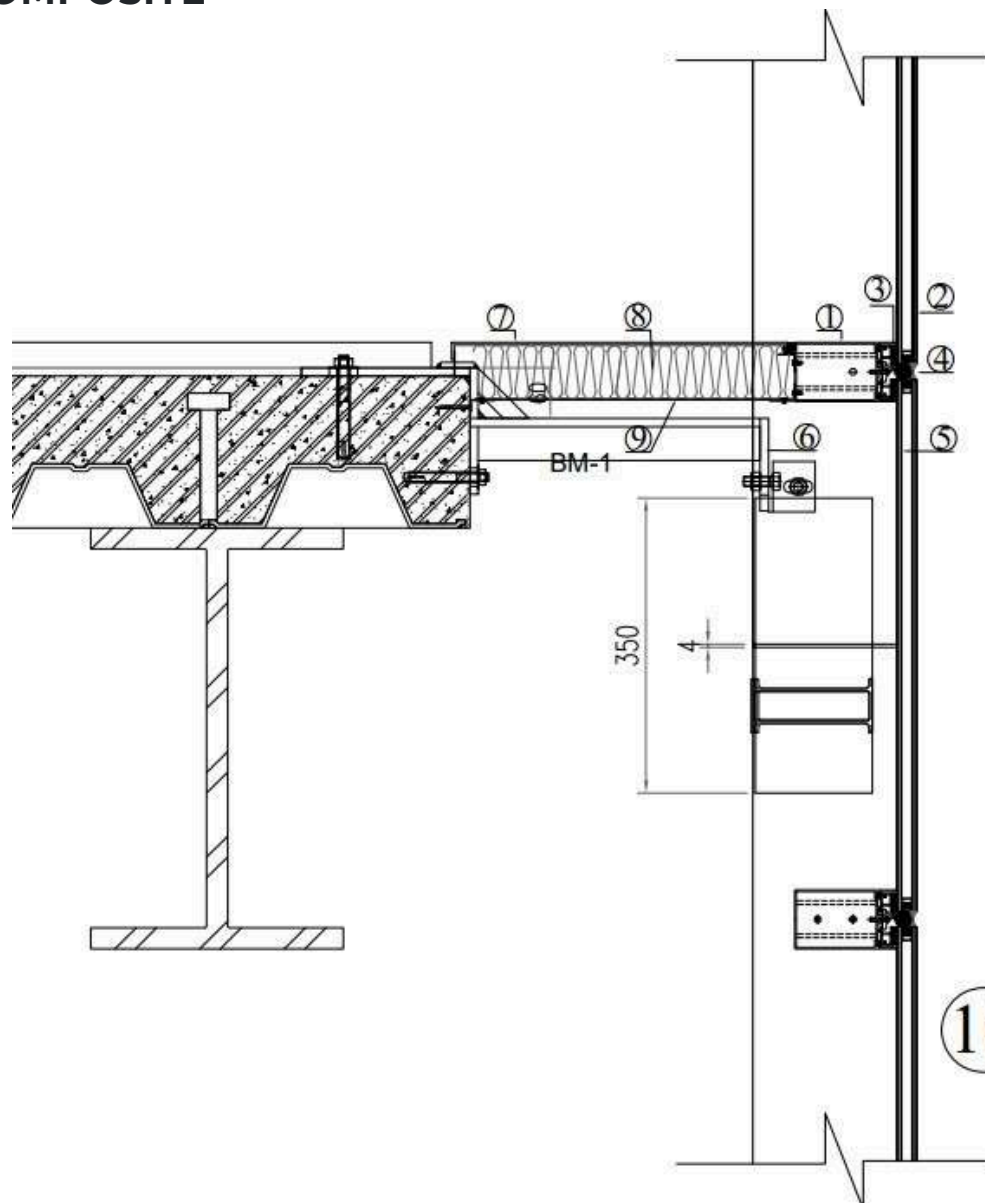
Sample



- 1 Lớp nhôm mặt trước: 0.5 – 0.8mm
- 2 Lớp nhôm mặt sau: 0.5mm
- 3 Lớp keo dán
- 4 Lõi composite
- 5 Lớp keo dán

ALU COMPOSITE

Bản vẽ



- ① Thanh nhôm ngang 70 x 120 x 1.8mm
- ② Module kính hộp LOW-E 24mm
- ③ Silicone kết cấu + băng dính 2 mặt
- ④ Silicone thời tiết + xốp chèn
- ⑤ Thanh nhôm đứng 70 x 175 x 2.5mm
- ⑥ Bản mã liên kết
- ⑦ Nhôm tấm dày 2mm
- ⑧ Bông thủy tinh
- ⑨ Tấm thép dày 1mm

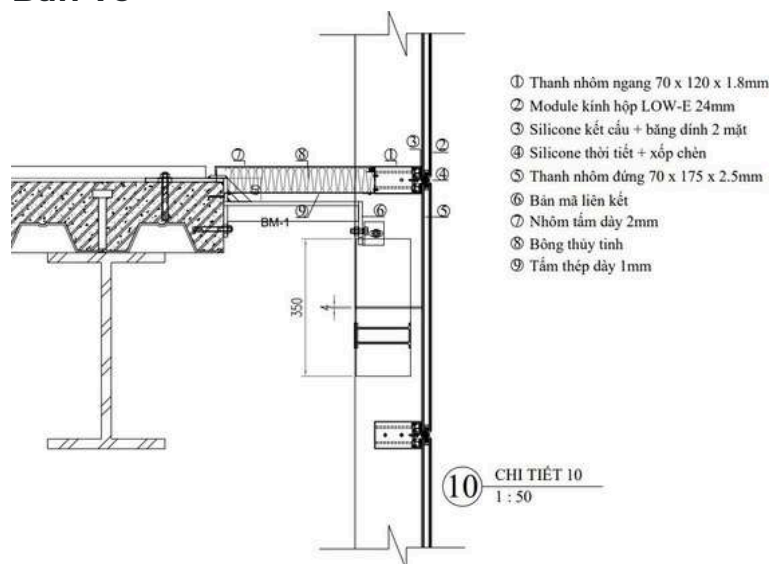
10 CHI TIẾT 10
1 : 50

ALU COFLUX

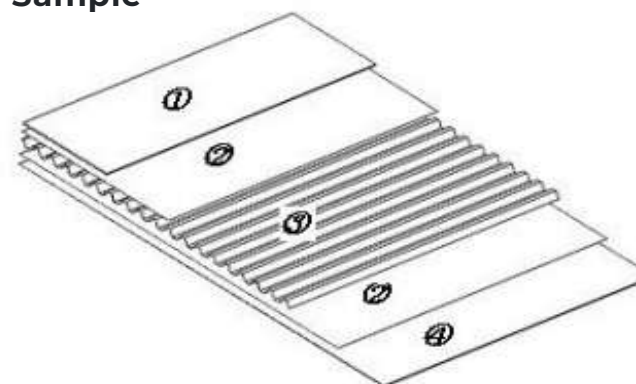
Thông số kỹ thuật

Lớp nhôm mặt trước (Front Skin)	<ul style="list-style-type: none"> Tấm nhôm sơn sần dày 0.6/0.8mm (A3003 H16 / A5005 H34) Lớp phủ dày 25 ± 3 micron: Polyester thông thường, PVDF2 hoặc in hoa văn (Pattern Print) Có thể có lớp phủ nano tự làm sạch dày <2 micron
Keo dán	Hệ keo nhiệt rắn gốc epoxy
Lõi nhôm gợn sóng (Al100 H18)	<ul style="list-style-type: none"> Lõi nhôm gợn sóng dày 0.2mm, chiều cao sóng: 4.8mm và 16.8mm Lựa chọn khác: Lõi nhôm gợn sóng dày 0.15mm, chiều cao sóng: 3.0mm
Lớp nhôm mặt sau (Back Skin)	<ul style="list-style-type: none"> Tấm nhôm sơn dày 0.4mm (A3003 H16 / A5005 H34) Lớp sơn phủ epoxy dày 5-7 micron

Bản vẽ



Sample



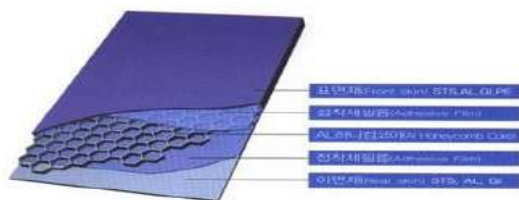
- ① Lớp nhôm mặt trước
- ② Keo dán
- ③ Lõi nhôm gợn sóng
- ④ Lớp nhôm mặt sau

ALU HONEYCOMB

Thông số kỹ thuật

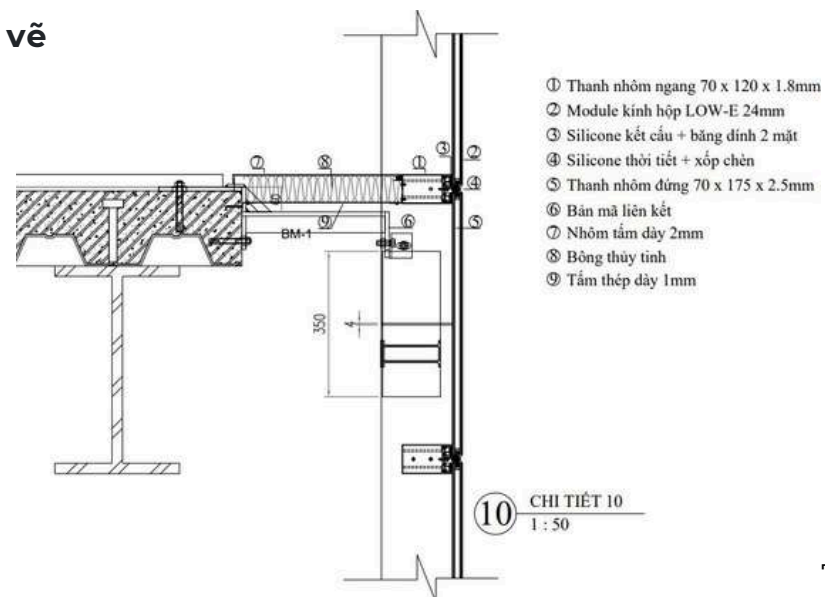
Khả năng chịu áp lực Độ dày tấm	Khả năng chịu áp lực			
	10psf	20psf	30psf	40psf
0.236"(6mm)	0.41"(10.41mm)	0.82"(20.82mm)	1.236"(31.39mm)	1.644"(41.75mm)
0.393"(10mm)	0.13"(3.3mm)	0.27"(6.85mm)	0.403"(10.23mm)	0.536"(13.61mm)
0.172"(12mm)	0.08"(0.76mm)	0.16"(4.06mm)	0.24"(6.10mm)	0.32"(8.13mm)
0.787"(20mm)	0.03"(0.76mm)	0.06"(1.52mm)	0.092"(2.34mm)	0.123"(3.12mm)
1.181"(30mm)	0.013"(0.33mm)	0.027"(0.68mm)	0.04"(1.01mm)	0.053"(1.35mm)
KÍCH THƯỚC MẮT TỔ ONG	1/4"			
MẶT TRƯỚC (FRONT SKIN)	0.039"			
MẶT SAU (BACK SKIN)	0.02"			
KÍCH THƯỚC TẤM	48" x 96"			

Sample



- 1 Lớp nhôm mặt ngoài
- 2 Lớp keo dán
- 3 Lõi nhôm tổ ong
- 4 Lớp nhôm mặt trong

Bản vẽ



TERRACOTTA

Thông số kỹ thuật

Mã sản phẩm	Độ dày (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều dài (mm)
TBP-F18	18	206, 306, 356, 406, 456, 506	300-1500
TBP-F20	20	206, 306, 406, 456, 506	300-1500
TBP-F30	30	210, 310, 460, 510, 610, 710	300-1500
TBP-F40	40	710, 810, 910, 1010	800-1800

Sample Đặc biệt



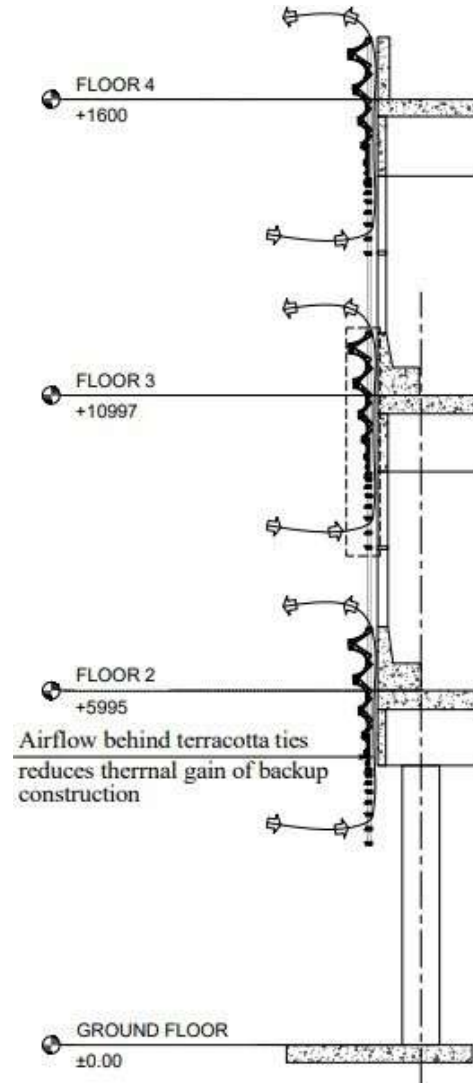
Sample Tấm phẳng



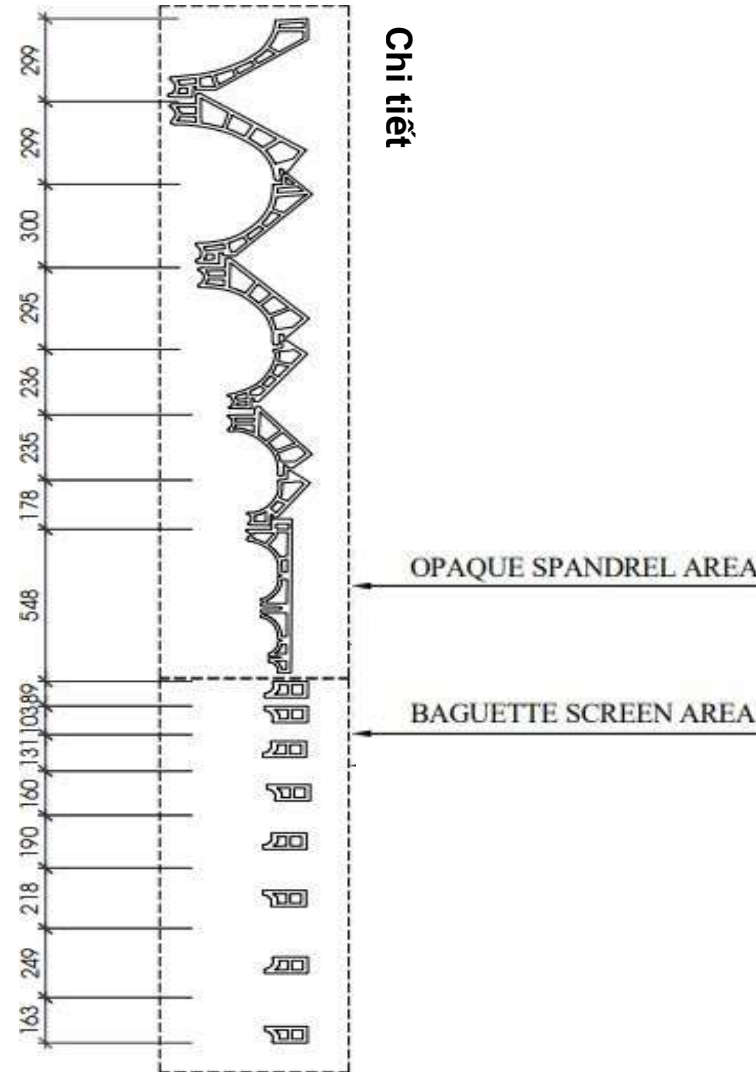
Louver

TERRACOTTA

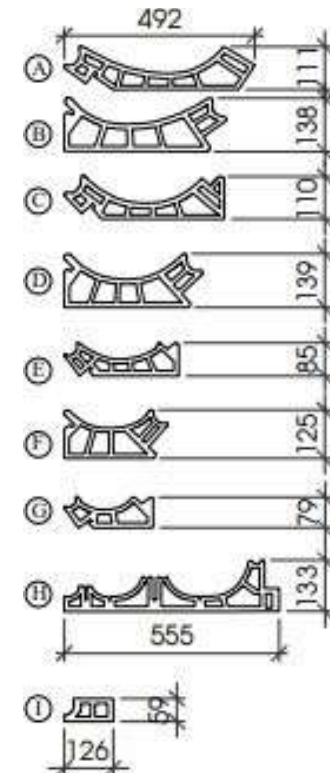
Bản vẽ



Mặt cắt tường điển hình



Chi tiết



Phân tích hình dạng



HỆ THỐNG LOUVER

TỔNG QUAN SẢN PHẨM

Thanh lam (Windbreak Louver) là một sản phẩm được chế tạo và thiết kế cho mục đích lắp ráp trong hệ thống thông gió tại nhà hoặc các công trình xây dựng khác là thanh lọc không khí, cung cấp nguồn không khí sạch cho ngôi nhà, đồng thời đẩy lùi vi khuẩn và bụi bẩn có hại cho sức khỏe.

Thanh lam được trang trí bằng vật liệu hợp kim nhôm nhẹ, có khả năng chịu nhiệt tốt, cách âm hiệu quả, độ bền cao và hệ số giãn nở thấp:

- Dễ dàng định hình, uốn cong và nén để phù hợp với mọi thiết kế.
- Quá trình thi công rất thuận tiện; có thể uốn, cắt, mài mà không lo bong tróc bề mặt.

HỆ LOUVER

- Louver
- Cửa lá sách (Shutter Window)
- Cửa mái hắt (Garret Window)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC

HxWxD (Louver/ Cửa lá sách/
Cửa mái hắt) 1000x2000/ 1500x1500/ 2000x3000mm

Độ dày (Louver/ Cửa lá sách/
Cửa mái hắt) 0.4, 0.45, 0.5, 0.6, 0.75mm,...

TÍNH NĂNG

BỀ MẶT HOÀN THIỆN Sơn tĩnh điện theo tiêu chuẩn AAMA

CHỐNG CHỊU THỜI TIẾT

- Chống mưa
- Giảm nắng, tiết kiệm năng lượng

CHỐNG CÔN TRÙNG Cho phép không khí lưu thông, ngăn nước thấm; có thể tích hợp lưới inox hoặc lưới nhôm để chống côn trùng, chim chóc, v.v.



Samples

Lá liễu (Willow Leaf)



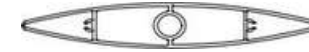
WxH (Min) = 23x120 mm
 WxH (Max) = 23x170 mm
 T (Min) = 1,0 mm
 T (Max) = 5,0 mm

Dạng Oval



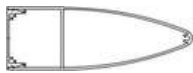
WxH (Min) = 10x30 mm
 WxH (Max) = 150x400 mm
 T (Min) = 1,0 mm
 T (Max) = 5,0 mm

Dạng Oval (Cửa điện thông minh)



WxH (Min) = 18x100 mm
 WxH (Max) = 24x150 mm

Dạng Bullet



WxH (Min) = 52x150 mm
 WxH (Max) = 150x500 mm
 T (Min) = 1,0 mm
 T (Max) = 5,0 mm

Dạng Chữ nhật



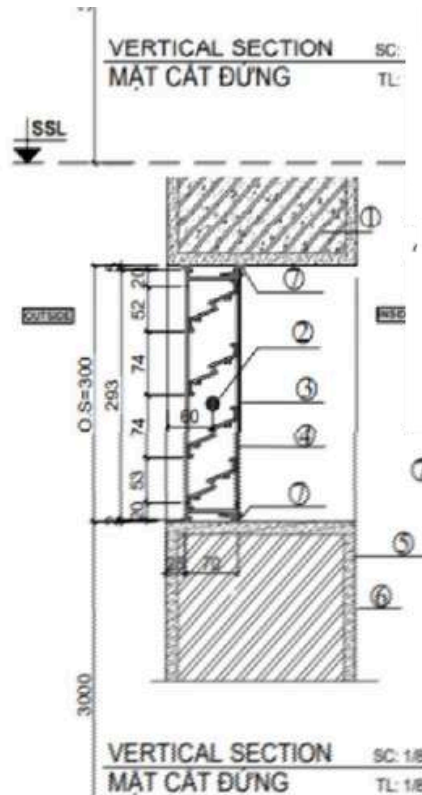
WxH (Min) = 52x100 mm
 WxH (Max) = 150x400 mm
 T (Min) = 1,0 mm
 T (Max) = 5,0 mm

Dạng Vuông

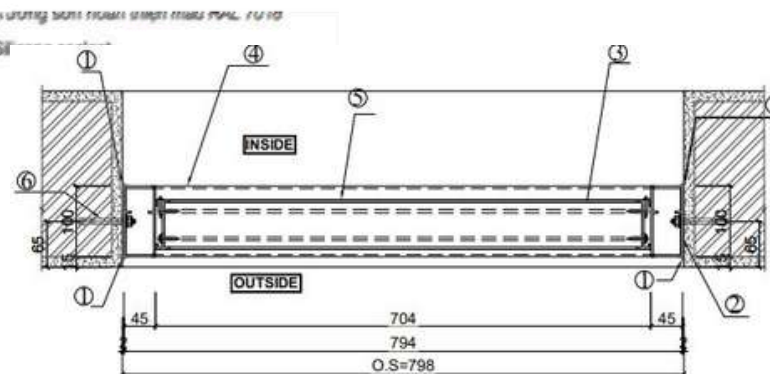


WxH (Min) = 25x25 mm
 WxH (Max) = 200x250 mm
 T (Min) = 1,0 mm
 T (Max) = 5,0 mm

Bản vẽ



- ① Bê tông
- ② Bulong neo
- ③ Lưới chắn côn trùng
- ④ Nhôm louvre
- ⑤ Vữa xi măng
- ⑥ Sơn hoàn thiện
- ⑦ Keo silicone



- ① Silicone sealant
- ② Alu. Frame 100x45x3mm
Khung nhôm 100x45x3mm
- ③ Aluminum louvre tkh 3mm
Lam nhôm dày 3mm
- ④ Alu. Frame 100x45x3mm
Khung nhôm 100x45x3mm
insect screen sus 304 grid 2x2
tkh 1mm
- ⑤ Lưới chắn côn trùng inox 304 6
2x2 dày 1mm
- ⑥ Anchor bolt M8x80
Bu lông neo M8x80



HỆ THỐNG RÈM RENSON

TỔNG QUAN SẢN PHẨM

Dòng sản phẩm che nắng Fixscreen, được phát triển bởi RENSON® Sun Protection, là rèm cửa kín khí đầu tiên trên thế giới. Nhờ hệ thống khóa kéo thông minh, loại vải sử dụng để làm rèm có khả năng ngăn chặn gió từ mọi hướng.

- Sự đa dạng về màu sắc và kiểu dáng đảm bảo rằng hệ thống rèm cửa hòa hợp với kiến trúc của ngôi nhà hoặc công ty, tạo ra không gian sống và làm việc thoải mái. Tất cả các vật liệu sử dụng cho hệ thống đều chống gỉ 100%.
- Hệ thống FixScreen mang lại sự thoải mái và tiện lợi khi sử dụng, phù hợp với các tòa nhà chung cư, văn phòng và các dự án khác.
- Rèm cửa kín khí: Được sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu EN13561 (Cấp độ chống gió cấp 3).
- Chống nắng: Công nghệ khóa kéo ngược đảm bảo vải rèm luôn mịn màng và không nhăn.
- Kiểm soát ánh sáng: Chặn tia nắng mặt trời và ánh sáng chói trong khi vẫn duy trì khả năng nhìn ra quang cảnh bên ngoài.
- Kiểm soát nhiệt và năng lượng: Bảo vệ tòa nhà khỏi sức nóng của mặt trời, đồng thời tối ưu hóa môi trường làm việc và giảm chi phí điều hòa không khí.
- Ngăn côn trùng: Tăng cường thông gió nhưng vẫn ngăn côn trùng xâm nhập.

CÁC LỰA CHỌN CỦA HỆ THỐNG FIXSCREEN®:

- Fixscreen® 100EVO Slim (F)
- Fixscreen® 81550EVO
- Fixscreen® 110500EEVVOO
- Fixscreen® Mono AKEVO



Mẫu

Fixscreen® Minimal S



Fixscreen® Minimal M



Fixscreen® Minimal Large



Fixscreen® 150



Fixscreen® Mono AK^{VO}



Fixvent® EVO Mono AK



Fixscreen® 100



Fixscreen® 100 Solar



Fixscreen® 100 Slim



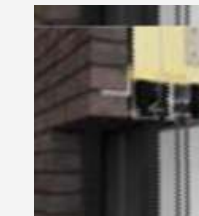
Panovista®



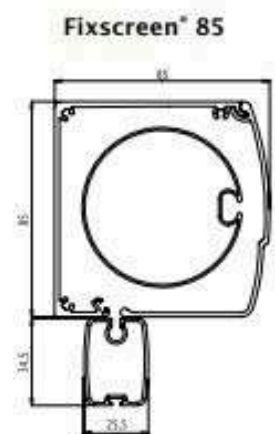
Panovista® Max



Slidefix®



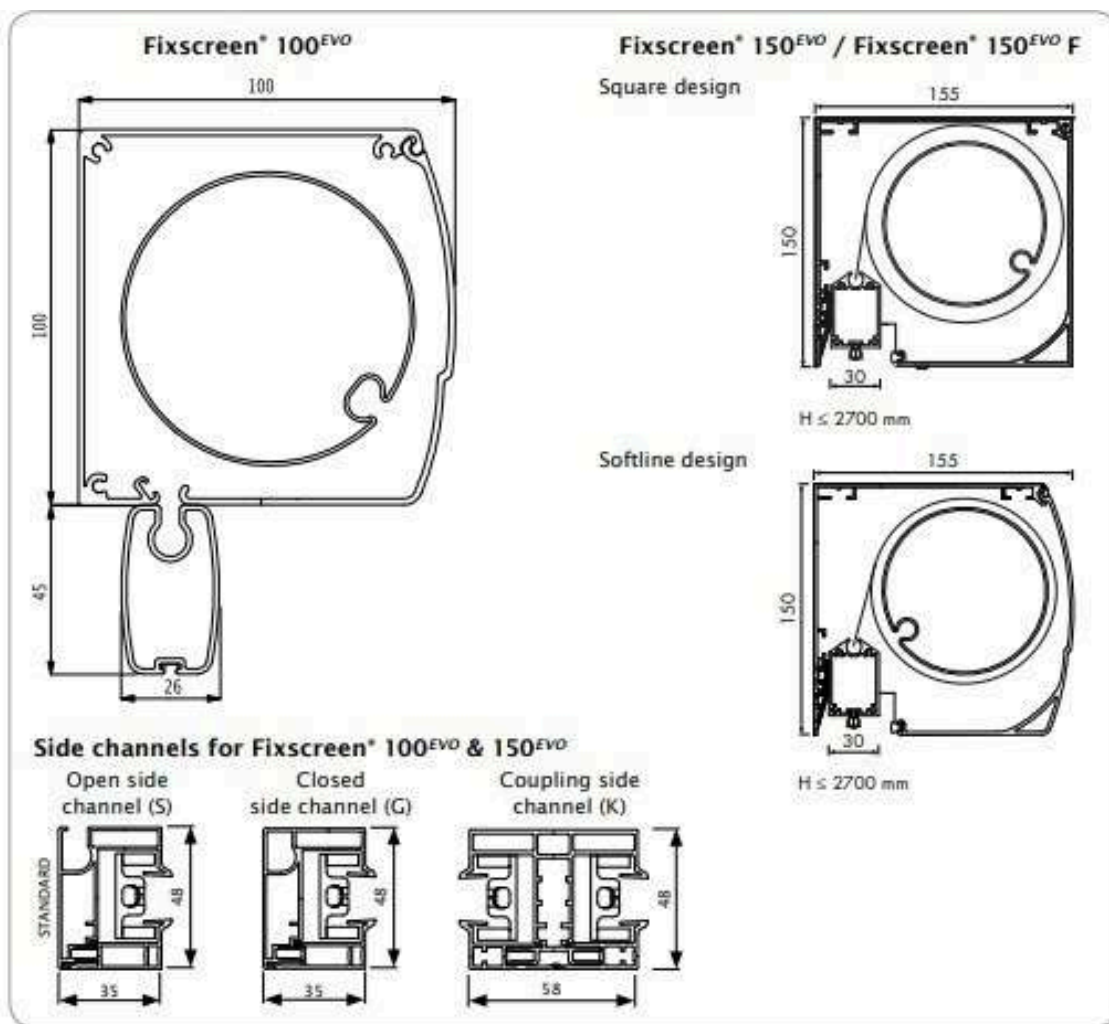
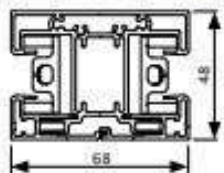
Bản vẽ



Side channel (S)



Coupling side channel (K)



Thiết kế đường mềm



Thiết kế vuông

TiD
TID FACADE





HỆ THỐNG SẢN PHẨM NỘI THẤT

TỔNG QUAN SẢN PHẨM

- **Nội thất nhôm** hiện nay đang dần được ứng dụng rộng rãi trong đời sống hàng ngày. Hiện nay, với hình thức hoàn thiện có tính thẩm mỹ cao, nhôm cũng được ứng dụng vào nội thất với danh mục sản phẩm hoàn thiện hơn. Với đặc tính thân thiện với môi trường, sản phẩm nội thất nhôm có độ bền cao, hiện đại, giá thành hợp lý, dần thay thế vật liệu gỗ tự nhiên.
- **Chất liệu kính** từ lâu đã được ứng dụng rộng rãi vào các sản phẩm nội thất trong biệt thự, công trình cao cấp. Không nằm ngoài xu hướng, sản phẩm kính nội thất được TID phát triển.

ỨNG DỤNG

Nhôm:

- Tủ quần áo/ tủ bếp/ tủ giày
- Tấm/ cột tường

Kính:

- Ban công kính
- Tường kính



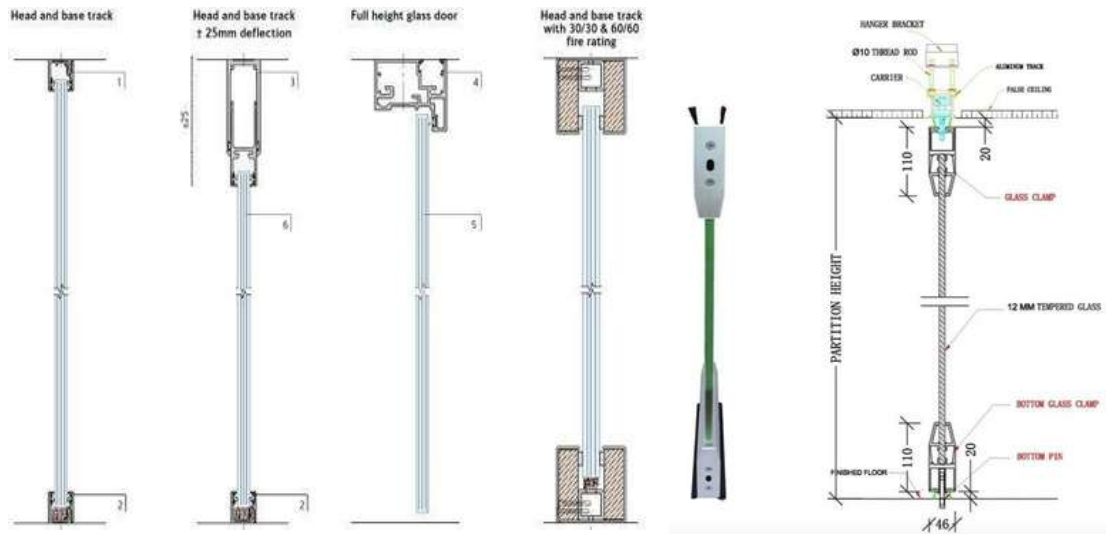
VÁCH NGĂN

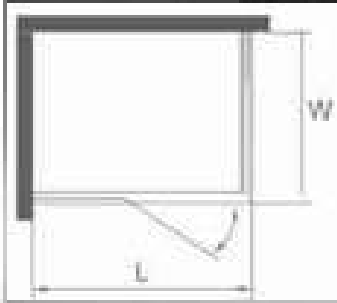
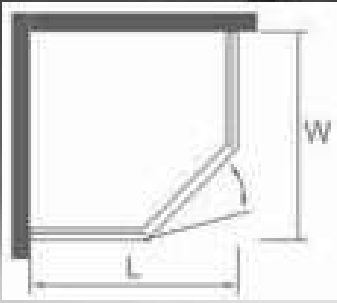
Thông số kỹ thuật

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	Phân chia không gian cho nhà ở/văn phòng
LOẠI KÍNH	Kính cường lực 8mm, 10mm...
LỰC KHÁNG	4-5 lần kính thường
CÁCH NHIỆT	Chịu được sự thay đổi nhiệt độ lên tới 200°C
AN TOÀN	Khi vỡ sẽ tạo thành những hạt nhỏ có kích thước khoảng 1x1cm, khó gây hư hại cho người sử dụng
KÍCH THƯỚC	2440 x 3660 (tối đa)
LOẠI	<ul style="list-style-type: none"> • Khung nhôm/thép không gỉ • Khung âm tường
TIÊU CHUẨN	TCVN 7455:2004



Bản vẽ





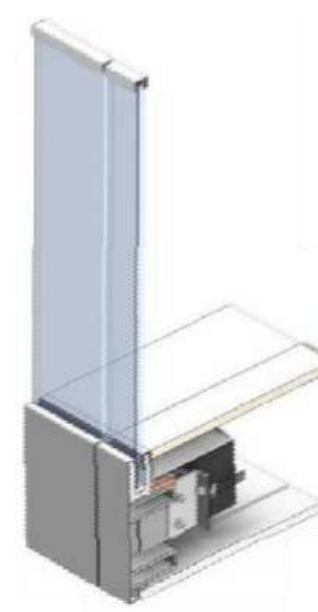
TƯỜNG KÍNH PHÒNG TẮM

BAN CÔNG

Thông số kỹ thuật

LOẠI KÍNH	Kính cường lực 10-12 mm/ Kính dán nhiều lớp 6-21mm/ Lớp màng dính: 0.38, 0.76, 1.14, 1.52mm
LỰC KHÁNG	<ul style="list-style-type: none"> Gấp 4-5 lần so với kính thường (Kính cường lực) Gấp 2 lần so với kính cường lực (Có kính dán nhiều lớp)
DẠNG	<ul style="list-style-type: none"> Kính thẳng Kính cong
AN TOÀN	<ul style="list-style-type: none"> Kính cường lực: Khi vỡ sẽ tạo thành những hạt nhỏ có kích thước khoảng 1x1cm, khó gây hư hại cho người sử dụng. Kính dán an toàn: khi vỡ các mảnh sẽ dính vào màng dán giữa các tấm kính.
KÍCH THƯỚC	2143 x 3048 mm
KIỂU	<ul style="list-style-type: none"> Trụ Không có trụ (dùng miếng kính, inox hình chữ U...)
TIÊU CHUẨN	TCVN7455:2004

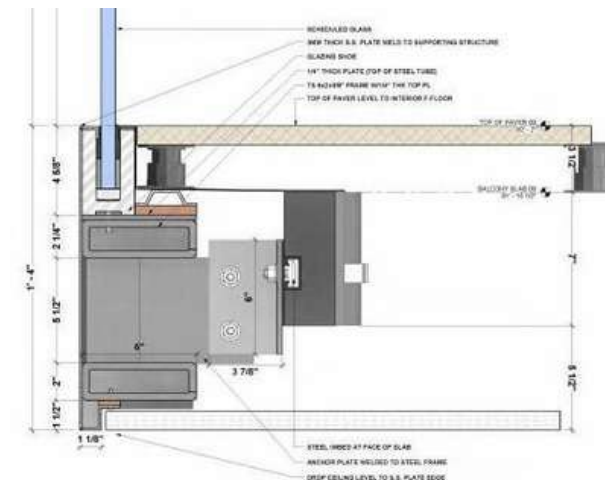
Drawing

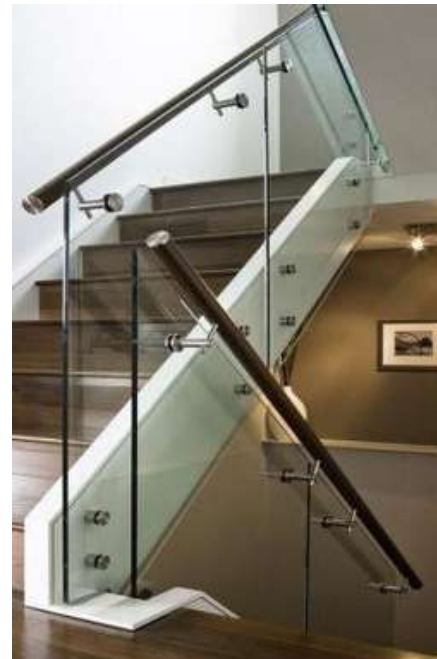


Sample



Post Types







HỆ THỐNG SẢN PHẨM CHỐNG CHÁY

TỔNG QUAN SẢN PHẨM

- Cửa chống cháy là loại cửa đặc biệt được sử dụng với mục đích ngăn chặn cháy lan từ phòng này sang phòng khác, từ khu vực này sang khu vực khác nhằm giảm thiểu diện tích cháy và đảm bảo thời gian thoát hiểm ngắn nhất cho người trong tòa nhà khi có hỏa hoạn xảy ra.
- Sử dụng cửa thép chống cháy là cách đảm bảo an toàn cho con người trong sinh hoạt và tạo sự an tâm khi làm việc.

HỆ THỐNG SẢN PHẨM

- Mặt dựng chống cháy
- Vách kính chống cháy
- Cửa kính chống cháy
- Cửa chịu gió & Cửa sổ chống cháy
- Cửa thép chống cháy
- Cửa chống cháy bằng thép không gỉ và cửa thép chống cháy cỡ lớn
- Cửa cuốn thép chống cháy
- Màn chống cháy cao cấp & Màn chắn khói



TiA
TiD FACADE



Fireproof



Life Safety



Security



Key Management



Heat Insulation



Durable



Warm-keeping



Smoke-blocking



External use

060 00

CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯƠNG KINH TID
MẶT DỰNG CHỐNG LẠNG
TỔ ANH HỮU VÀN NHƯNG TID THỦY
01 0 0 2013

MẶT DỰNG CHỐNG CHÁY



Life
Safety



Heat
Insulation



Soundproof



Internal use



Energy
Conservation



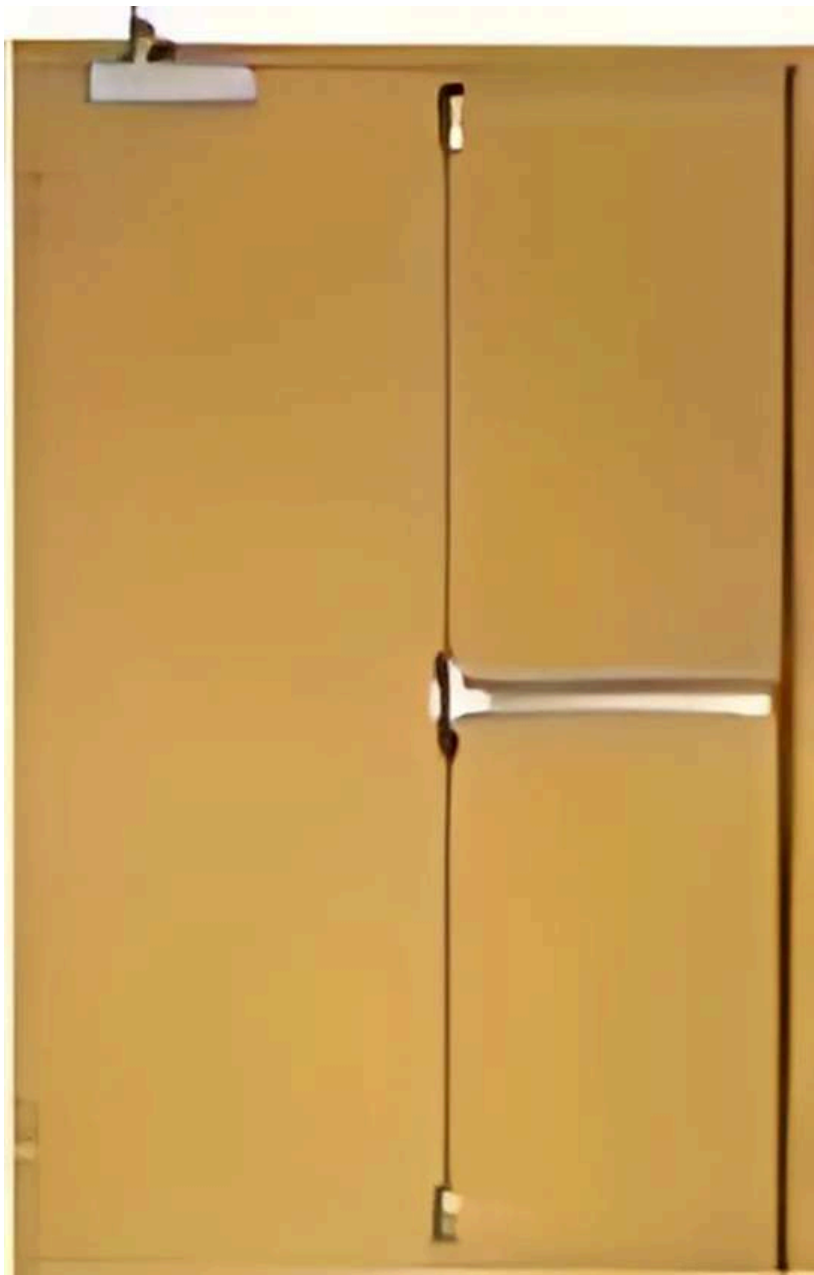
Barrier-free



Warm-keeping



CỬA KÍNH CHỐNG CHÁY



CỬA CHỐNG CHÁY CHỊU TẢI GIÓ



Fireproof



Life
Safety



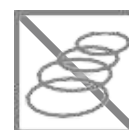
Barrier-free



High
quality



Crashproof



Wind Load
Resistane



External
use



CỬA SỔ CHỐNG CHÁY



Fireproof



Life
Safety



Energy
Conservation



Soundproof



Heat
Insulation



Transparent



Sealed



External
use



Fireproof



Life Safety



Security



Key Management



Heat Insulation



Durable



Warm-keeping



Smoke-blocking



Internal use





Fireproof



Life
Safety



Security



Key
Management



Heat
Insulation



Durable



Warm-
keeping



Smoke-
blocking



Internal
use



Large -
size

CỬA THÉP CHỐNG CHÁY CỖ LỚN



Fireproof



Smoke-
blocking



Heat
Insulation



Sealed



Internal
use





Fireproof



Smoke-
blocking



Heat
Insulation



Sealed



Internal
use

MÀN CHỐNG CHÁY CAO CẤP (GẤP ĐÔI VẢI VÔ CƠ)



Fireproof



Soundproof



Security



Heat
Insulation



High quality



Transparent



Durable



Smoke-
blocking



Warm-
keeping



Internal use

VÁCH KÍNH CHỐNG CHÁY

MÀN CHẮN KHÓI



Smoke-
blocking



Internal
use

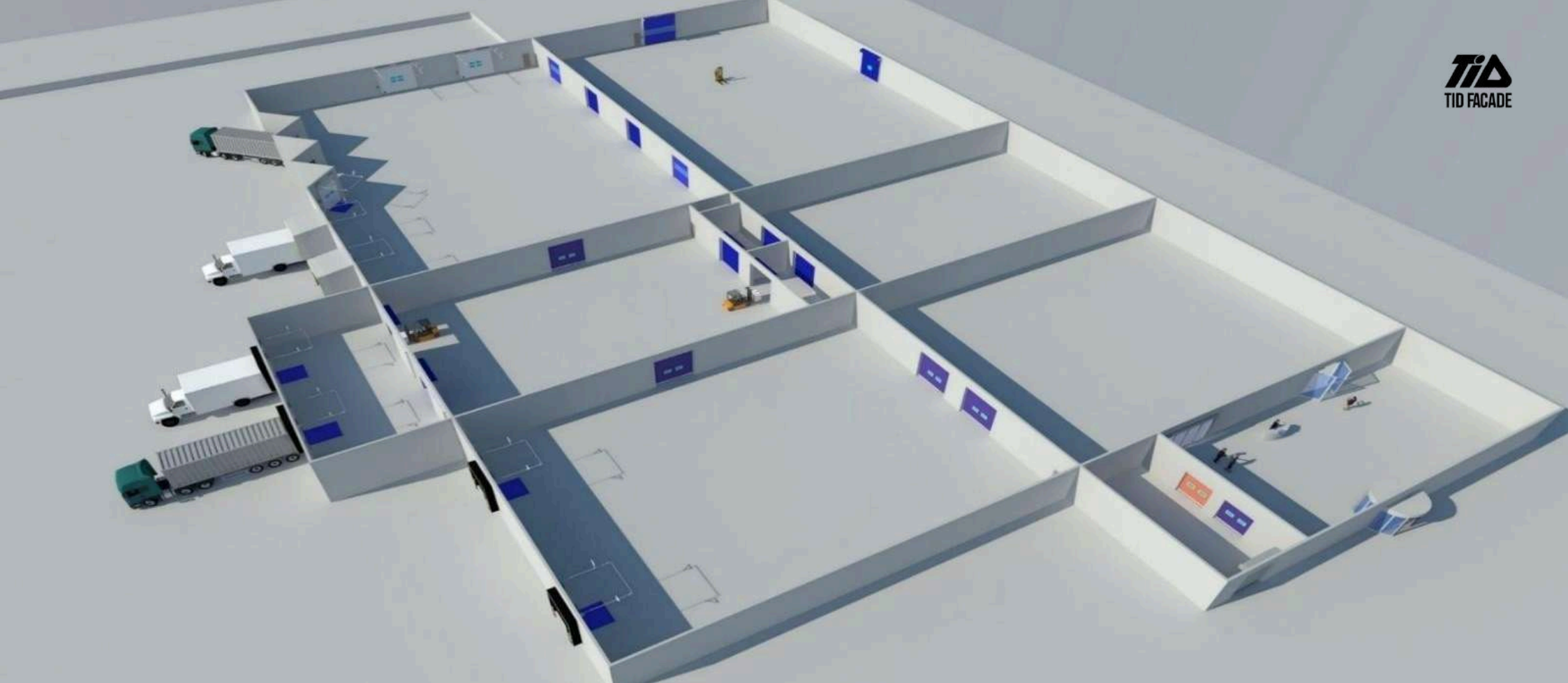


Fireproof

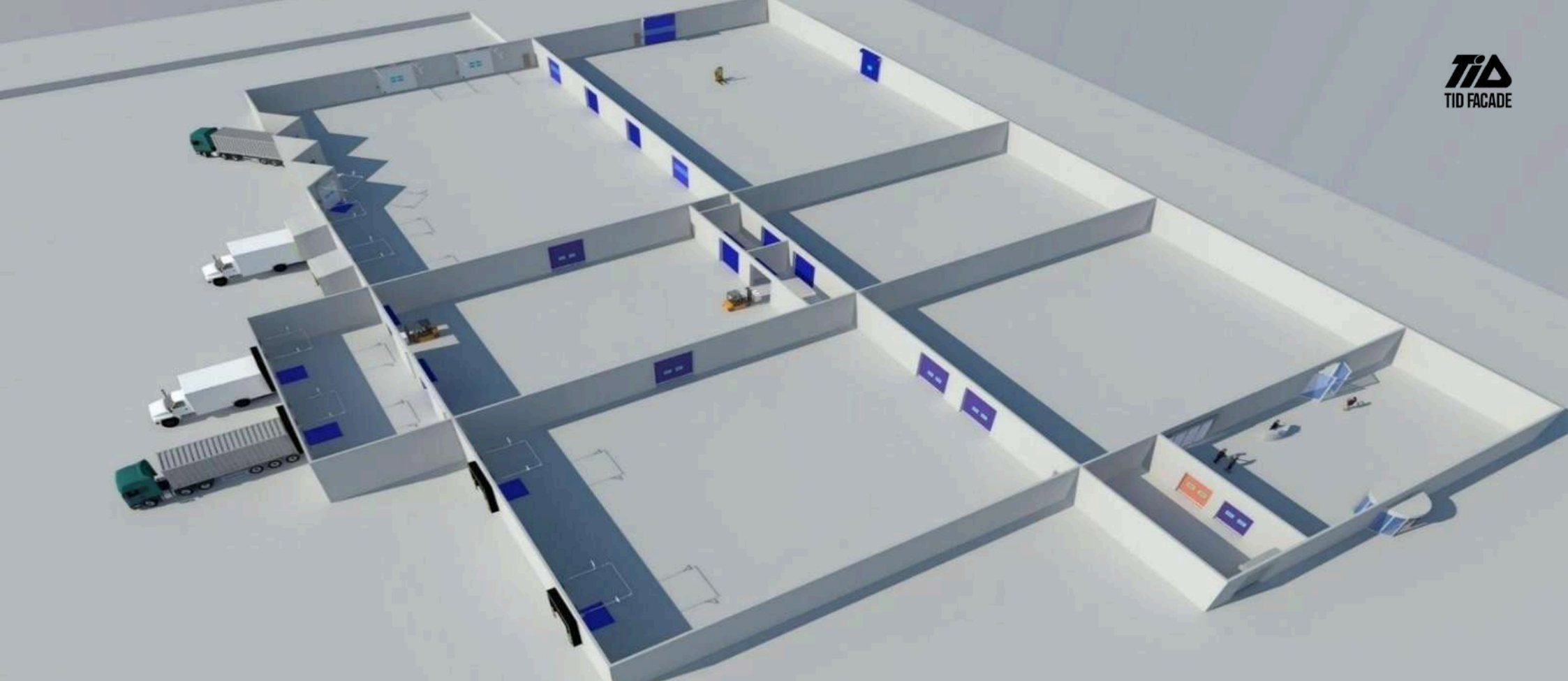


Transparent





HỆ THỐNG SẢN PHẨM CHO CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP



TỔNG QUAN SẢN PHẨM

- Cửa chống cháy là loại cửa đặc biệt được sử dụng với mục đích ngăn chặn cháy lan từ phòng này sang phòng khác, từ khu vực này sang khu vực khác nhằm giảm thiểu diện tích cháy và đảm bảo thời gian thoát hiểm ngắn nhất cho người trong tòa nhà khi có hỏa hoạn xảy ra.
- Sử dụng cửa thép chống cháy là cách đảm bảo an toàn cho con người trong sinh hoạt và tạo sự an tâm khi làm việc.

HỆ THỐNG SẢN PHẨM

- Cửa trượt trần
- Cửa cuốn chống bão
- Sàn nâng
- Dock Shelter

CỬA TRƯỢT TRẦN

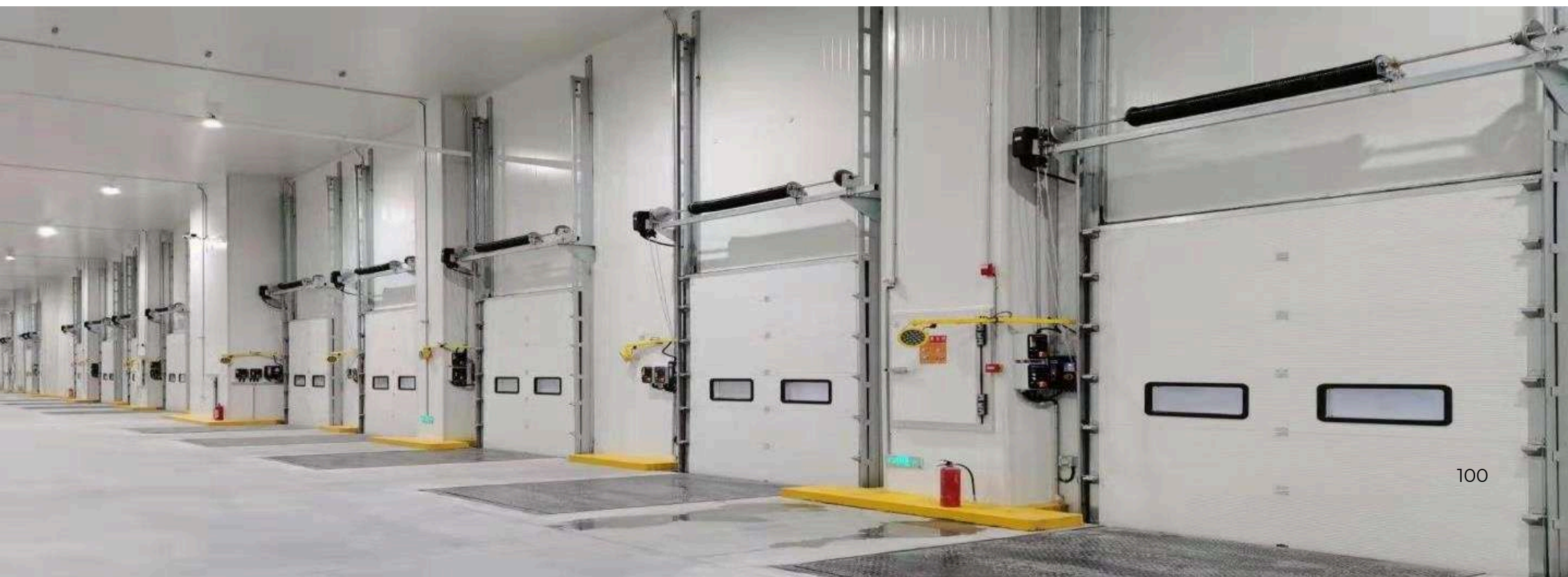
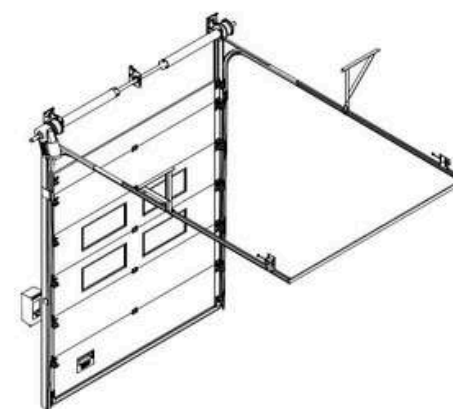
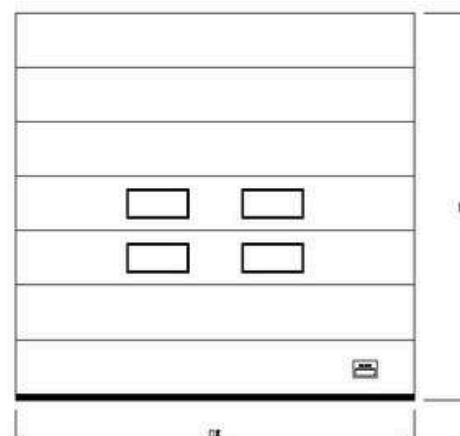
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC (WxH)	Lên đến 8000x6000 mm
ĐỘ DÀY PANEL	40-42 mm
TẢI GIÓ	Class 3
TRUYỀN NHIỆT	1,10 W/(m2K)

ASSA ABLOY



BẢN VẼ

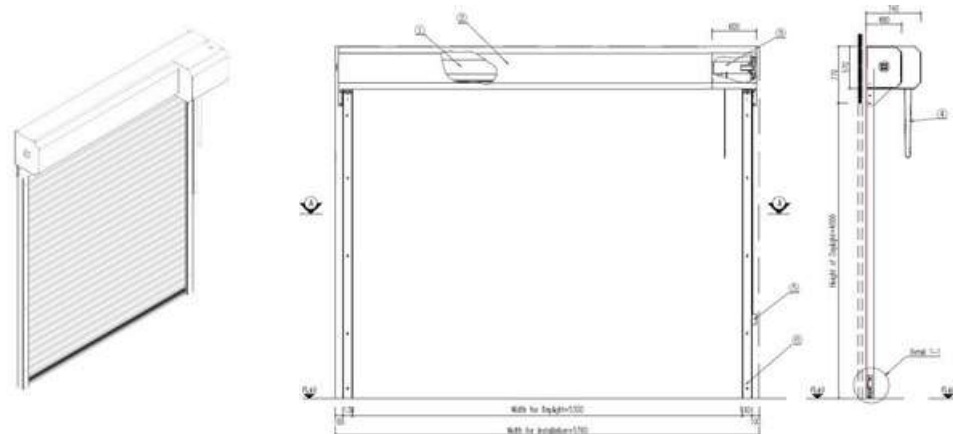


CỬA CUỐN CHỐNG BÃO

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Kích thước (W*H)	Lên đến 14000x7000 mm
ĐỘ DÀY THÉP	1.2-1.5 mm
TẢI GIÓ	Lên đến Class 5
THIẾT BỊ AN TOÀN	Túi khí an toàn
TỐC ĐỘ	0.1 m/s
VẬN HÀNH	Động cơ

BẢN VẼ

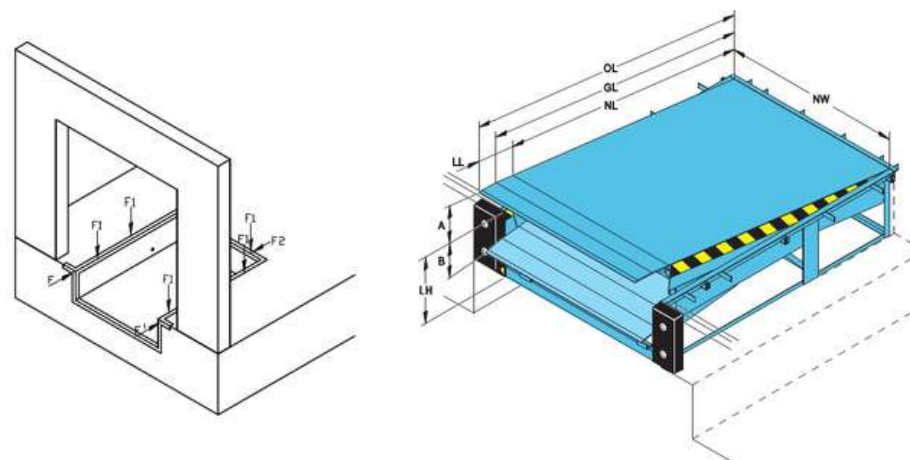


SÀN NÂNG

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC (W*L)	1800x2000/1800x2500/1800x3000 2000x2000/2000x2500/2000x3000
TẢI TRỌNG (EN 1398)	6 tấn/ 8 tấn
XI LẠNH	2 xi lanh sàn chính và 1 xi lanh sàn phụ
HOÀN THIỆN	RAL5005, RAL7016, RAL9017
HOẠT ĐỘNG	Thủy lực
CHỨNG CHỈ	An toàn theo tiêu chuẩn EN 1398 và CE

BẢN VẼ

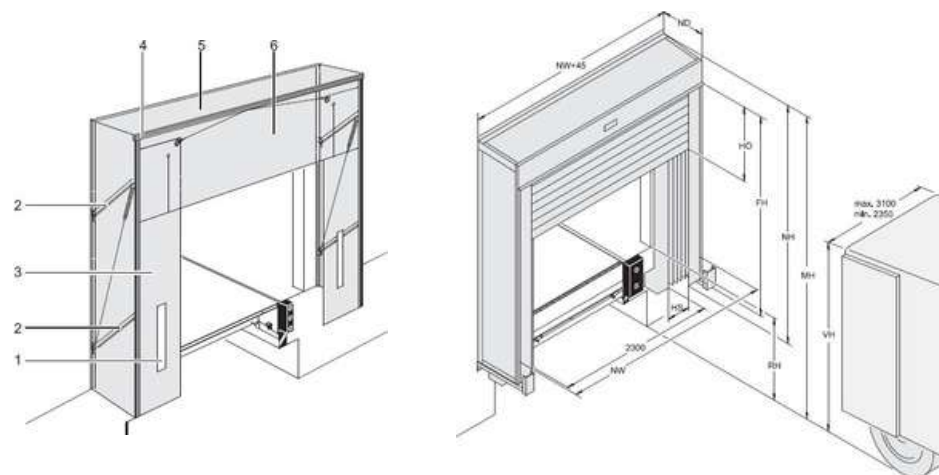


DOCK SHELTER

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC (W*H)	3250x3200/3400/3600 3450x3200/3400/3600
MÀU SẮC	Đen
ĐỘ DÀY	3,0 mm
BIỆN PHÁP LẮP ĐẶT	Concrete, sandwich wall, loadhouse
DẪN HƯỚNG	Yellow
TIÊU CHUẨN	DIN 75200

BẢN VẼ



SẢN XUẤT VÀ THIẾT BỊ

NHÀ MÁY TID & SHOWROOM



**TID FACTORY
(NORTHERN REGION)**



**TID SHOWROOM
(ADJECENT TO NORTHERN
REGION FACTORY)**



**TID FACTORY
(CHINA)**

QUY TRÌNH SẢN XUẤT



QUY TRÌNH SẢN XUẤT



QUY TRÌNH SẢN XUẤT



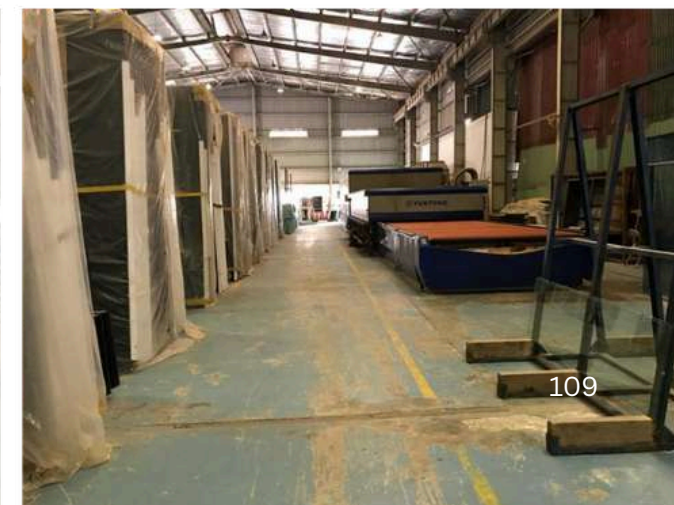
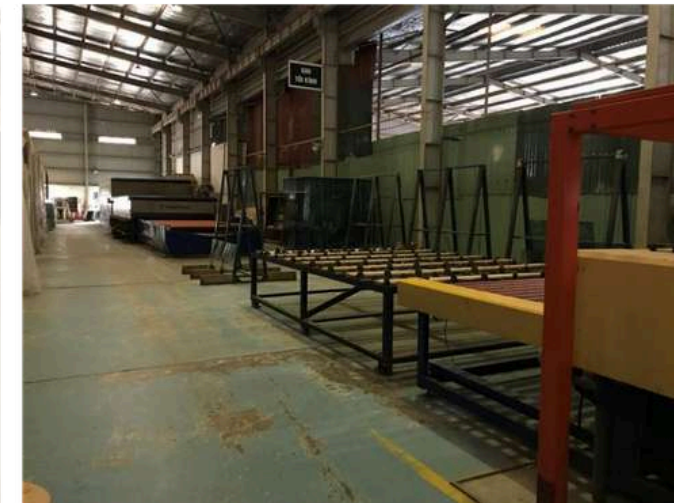
Dây chuyền sản xuất kính cường lực an toàn chuyên sản xuất kính trắng, kính đặc biệt, kính phủ, kính phản quang, kính Low-E, v.v.
Kích thước kính: 2440mm x 6500mm.
Công suất: 50.000m²/năm.

Dây chuyền sản xuất kính hai lớp nhập khẩu từ Châu Âu, đạt tiêu chuẩn ASTM E2190.
Kích thước kính: 1800mm x 2600mm.
Công suất: 60.000m²/năm.



Dây chuyền sản xuất kính nhiều lớp
Kích thước kính gia công tối đa: 2500×6000mm
Kích thước thông thường của kính gia công: 1650×3300mm
Kích thước kính gia công tối thiểu: 300×420mm
Độ dày gia công kính: 6~60mm

SẢN XUẤT KÍNH CƯỜNG LỰC





SẢN XUẤT KÍNH HAI LỚP

SẢN XUẤT KÍNH NHIỀU LỚP





SẢN XUẤT NHÔM

MÁY MÓC & THIẾT BỊ

**MÁY CẮT CẦM TAY
ĐƠN ĐẦU:
Mẫu 25A-2 PERTICI**



**MÁY ĐỤC - MÁY ÉP
MÃ ML120**



MÁY PHAY

Máy CODE FC 105P là một bộ định tuyến trục đứng, cho phép gia công hai mặt mà không cần xoay biên dạng. Thiết bị có khả năng phay tự do, theo cả chiều dài và chiều ngang, hoặc phay cố định thông qua các mẫu sao chép đã được thiết lập và dễ dàng hoán đổi. Tốc độ quay của dao cắt đạt 12.000 vòng/phút.



**MÁY CỬA ĐĨA
Model 40AI của PERTICI**

Hoạt động: Bán tự động hóa
Kiểu cắt: Cắt vát, Cắt cacbua,
Góc 45°

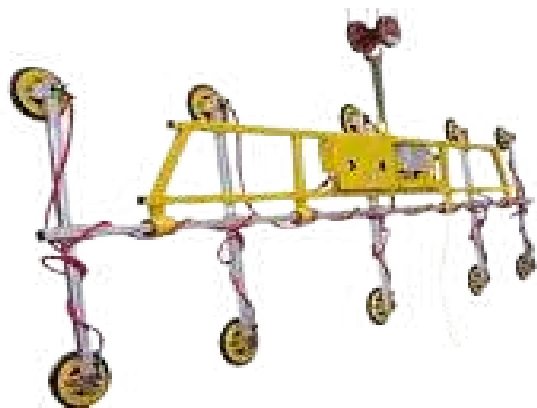


MÁY MÓC & THIẾT BỊ



MÁY CẮT NHÔM CNC MẪU ALUMATEC DG 142-02

MÁY MÓC & THIẾT BỊ



MÁY NÂNG KÍNH
Mẫu 7011-C-1000



MÁY PHAY ĐẦU
LXDB-250



MÁY NÂNG KÍNH
Mẫu 7011-DS



MÁY CNC
Mẫu NG-SBZ 12220 ELUMATEC




CỬA GÓC ĐÔI
Mẫu TK-145MR

LIÊN HỆ

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

TID Centre, Số 4 Liễu Giai, phường Ngọc Hà,
Thành phố Hà Nội


 024 3202 1051

 facade@tidgroup.com.vn

Website: <https://tidfacade.com.vn>

VĂN PHÒNG TP. HỒ CHÍ MINH

39B Trường Sơn, phường Tân Sơn Nhất,
Thành phố Hồ Chí Minh

 024 3202 1051

 facade@tidgroup.com.vn

Fanpage

